



Cùng một người viết

Đã in

CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ. In lần thứ hai, 2009

ĐẠO ÁO TRẮNG. In lần thứ hai, 2006, 2009

Sắp in

HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI. Văn

TIẾNG CHIM QUYÊN. Thơ



PHẠM VĂN LIÊM

PHẠM VĂN LIÊM

ĐẠO ÁO TRẮNG

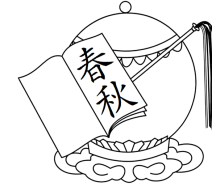
NXB TÔN GIÁO

đạo,  
áo  
trắng



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

## ĐẠO ÁO TRẮNG



Hiền huynh LONG VÂN (Phạm Văn Hoa)  
và hiền tỷ HUỲNH YẾN MAI (Phạm Thị Vân)  
Long Vân Đàn, Mỹ Tho, Tiền Giang  
ấn tổng 3.000 quyển.

*Thực hiện:* Chương trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Cao Đài

*Địa chỉ liên hệ thỉnh sách:*

Ấn phẩm ghi dấu một năm thực hiện  
chương trình CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH CAO ĐÀI  
tháng 6-2008 – tháng 6-2009

*Miền Nam:* **THÁNH THẤT BÀU SEN**  
59/46 Trần Phú, phường 4, quận 5, Tp.HCM. ☎ 38355733  
*Miền Trung:* QUẦY VĂN HÓA PHẨM (BAN KINH HỌ)  
80B Lê Duẩn, Đà Nẵng ☎ 0511 3887760

PHẠM VĂN LIÊM

# Đạo Áo Trắng

IN LẦN THỨ BA

Nhà xuất bản Tôn Giáo  
Hà Nội 2010

*Giao cảm*

Tháng Ba năm 2009, chương trình Chung Tay Ân Tổng Kinh Sách Cao Đài hân hạnh gửi đến quý đạo hữu tập *Cơ Duyên Và Tuổi Trẻ* của Thượng Giáo Hữu Phạm Văn Liêm. Tác phẩm mau chóng được đông đảo bạn đọc hoan hỷ đón nhận. Ba ngàn bản sách vì thế chẳng khác nào những cánh chim chuyên chở niềm vui, thoáng chốc bay xa và bay hết.

Ghi dấu một năm hoạt động ân tổng, tháng Sáu này chúng tôi liền tái bản, in thêm ba ngàn cuốn. Cùng lúc chúng tôi xuất bản lần thứ hai tập truyện *Đạo Áo Trắng* của cùng người viết, với những trang văn chân thành, xúc động.

Như tác giả từng có dịp thổ lộ, *Đạo Áo Trắng* gồm mười bốn câu chuyện vừa phản ánh thực tế mà cũng có phần hư cấu, chủ ý tạo chút vui khinh khoái, chút thư giãn trong sinh hoạt nhà đạo, đồng thời lưu lại mấy kỷ niệm không thể quên trong những ngày tu học Hạnh Đường Hưng Đức và phụng hành giáo vụ Phổ Tế thuộc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài.

Là người đi nhiều, thấy nhiều, nghe nhiều, và trải nghiệm nhiều năm hoằng pháp, với vốn sống đạo phong phú và tình cảm đầm ấm của một hồn thơ, Giáo Hữu Thượng Liêm Thanh quả thật rất có ưu thế khi đem ngọn bút sung mãn mượn văn chớ Đạo. Đó là lý do hiền huynh được bạn đọc mến mộ. Đó cũng là thành tựu của một văn hữu Cao Đài vậy.

*Bà Sen, tháng Sáu*  
Huệ Khải

## Đạo áo trắng

*Hãy tìm, sẽ gặp. Hãy gõ, cửa sẽ mở.*

một

Đây là một chuyện thật được lồng vào khung cảnh và thêm chút ý vị, hầu gởi đến mọi người niềm vui của những hoa đạo mới.

Mộng ước được đi nhiều, thăm nhiều để biết nhiều, từ lâu vẫn chưa thực hiện được bao nhiêu. Chuyến đi lần này như một khởi đầu cho lịch trình dài hạn “đến với nhau” tạo dây thân ái, nối vòng tay mọi miền.

Về với Trung Bảo, chúng tôi vừa bước vào sân đã thấy sự niềm nở từ mọi khuôn mặt, mọi tia nhìn, mọi lời chào hỏi. Tất cả như rộn lên trong lòng một nỗi hân hoan, một thứ tình cảm chan hòa chí thiết, một mối tương quan đồng bào đồng đạo trong truyền thống con Rồng cháu Tiên. Đối với Cao Đài Giáo, mối tình cảm tương quan cao quý ấy được xem là tình anh trước em sau không những chỉ dắt dìu nhau ở cõi đời gió bụi mà còn “đưa nhau đến nơi Bồng Đảo”.

Trong không khí rộn vui chào hỏi ấy, tất nhiên không thiếu một người, một đứa em, cũng là học trò của thời còn bom đạn dưới mái trường Hưng Đạo ở Tam Kỳ. Đó là cô Trần Thị Tám. Cô ấy đã vào dạy học ở xứ này từ sau ngày quê hương hết chiến tranh và tham gia làm thư ký nữ phái cho Họ Đạo Trung Bảo.

Cô vừa đến gần tôi, vốn mau nước mắt, chưa kịp chào hỏi

đã đưa tay lên mi quệt quệt. Sau đó chẳng cần thăm hỏi tôi, cũng chẳng nói gì về mình mà day qua người bên cạnh:

- Anh biết ai đây không?

Người đàn bà đứng tuổi, chấp tay chào tôi. Nhìn bộ đồ màu thâm và hàm răng đen nhưng nhúc, tuy không có chiếc khăn mỏ quạ hay vành râu, tôi vẫn nhận rõ bà là người miền Bắc thuộc thế hệ nón thúng quai thao. Tôi chấp tay cúi đầu đáp lễ:

- Chào đạo tỷ. Xin lỗi đạo tỷ là...

- Vâng, nhà cháu là đạo hữu Thanh Hóa vào.

- Ô! Có phải chỗ chị Chánh Trị Sự Ngà?

- Dạ vâng, chỗ chị Ngà, bác Văn, bác Hân đây ạ.

- Thế thì vui quá, quý quá...

Cuộc chuyện trò của chúng tôi phải dừng lại vì đạo huynh Đầu Họ Đạo đã đón mời vào phòng. Tôi hẹn bà chị sẽ gặp lại sau.

hai

Thanh Hóa, một tỉnh ở cực Bắc Trung Bộ, cách Hà Nội 153km về phương nam, một xứ sở khá đẹp, có biển Sầm Sơn, có sông Chu, sông Mã, có rừng Cúc Phương. Di tích Lam Sơn là nơi sinh của Bình Định Vương Lê Lợi, người anh hùng đã dựng cờ khởi nghĩa đánh đuổi quân Minh, lên ngôi là Lê Thái Tổ, có mưu thần lỗi lạc Nguyễn Trãi giúp sức. Hiện di tích lăng mộ vẫn còn ở Vĩnh Lăng, Lam Sơn. Tại làng Yên Tôn, Vĩnh Lộc có thành nhà Hồ, công trình quân sự của Hồ Quý Ly. Còn ba làng Thượng Thọ, Mẫu Thịnh, Mỹ Khê có ba cái đình, địa thế rất hiểm yếu, nên Phạm Bành và Đinh Công Tráng đã xây dựng lũy Ba Đình làm căn cứ chống Pháp. Lại còn có động Từ Thức ghi dấu truyền thuyết về một mệnh

quan cõi áo đền nhà chùa để chuộc lỗi nàng Giáng Hương trót làm gãy cành hoa quý. Đặc biệt có đền Phó Cát thờ Bà Chúa Liễu, một hóa thân Thánh Mẫu trong tín ngưỡng dân gian.

Phải nói rằng Thanh Hóa là xứ sở vừa hùng vừa thiêng và cái tú khí hùng thiêng ấy dường như đang được đặt vào cơ cấu độ của thời chuyển hóa tâm linh.

Sau nhiều năm chiến tranh khốc liệt, ngày quê hương thanh bình, mọi miền đất nước đang được hồi sinh, anh Nguyễn Hữu Văn – một người lính mang quân hàm trung úy từ giã chiến trường về lại gia đình, làng xóm, làm nghề cũ thợ rèn để mưu sinh. Một hôm, trong giấc mơ anh thấy có người áo trắng mách rằng hãy đi về hướng tây nam, xa mãi xa mãi, đến một ngôi chùa nhỏ sẽ thấy biểu tượng *Con Mắt* mở sáng ngời trên khung gỗ vuông. Đó là nguồn sáng tâm linh cần nương tựa. Sau này có cơ hội gặp lại biểu tượng ấy ở một đền thờ trên quả cầu tròn, đó là lúc cần phát triển chung.

Giấc mơ quá lạ, thực hư thế nào không biết nhưng hình ảnh người áo trắng như một cô tiên cứ ám ảnh chàng sĩ quan phục viên từng ngày. Bụng bảo rằng hãy thử đi xa một chuyến xem sao, và anh đã lo để dành tiền. Những đồng tiền kiếm ra thật khó nên phải mất trót một năm trời mới thực hiện được cuộc phiêu lưu.

Nhiều phương tiện giao thông đã đưa Nguyễn Hữu Văn đến ngôi thất nhỏ phía tây nam Quảng Nam. Đó là thánh thất Trung Kiên. Tại đây, anh thấy thánh tượng Thiên Nhân trên Thiên Bàn và được Đầu Họ thánh thất trả lời những câu hỏi cần thiết. Sau đó anh thỉnh một quyển Kinh Tận Độ của Hội Thánh Truyền Giáo về quê. Từ đó, gia đình anh và bà con thân thuộc tập ăn chay, cúng chay, tụng những bài kinh tân pháp cho giỗ kỵ, tang ma. Mặc dù nghi thức chưa đâu vào đâu nhưng họ đã có đức tin và lòng hồi hướng về mối Đạo Trời.

Đến mùa xuân năm sau, cả một nhóm người rủ vào lại Trung Kiên. Nhân trong mùa Tết có nhiều thời gian, lại gần ngày lễ vía Trời mồng Chín tháng Giêng nên họ được hướng dẫn về Đền Thánh Trung Hưng tại Đà Nẵng để mở rộng tầm nhìn, khai sáng tâm linh, củng cố lòng tín ngưỡng.

Về Trung Hưng Bửu Tòa, quả thực như cánh én gặp mùa xuân, họ hân hoan đến khôn cùng. Nhất là anh Nguyễn Hữu Văn, lòng như nở ra đóa hoa vạn cánh. Ấy không phải vì cảnh trí tôn nghiêm, kiến trúc mới lạ mà chính là hình ảnh thánh tượng Thiên Nhân sáng rực trên quả Càn Khôn trong Bát Quái Đài phù hợp với giấc mơ ngày ấy.

ba

Đời sống con người cần có những nhu cầu cả về vật chất lẫn tinh thần. Khi thiếu thốn nhu cầu nào thì tất nhiên sẽ có sự đòi hỏi, mong muốn hay khao khát. Bao nhiêu năm qua người ta chỉ biết lo cho lao động và chiến đấu, chỉ biết lo cho những chiếc áo vá quàng, những cái chăn, cái chiếu... Việc hương hoa cúng chùa hay vào đền thờ lễ bái là hình thức xa hoa phí phạm. Đến bây giờ đất nước đã yên rồi và đã đổi mới tư duy. Cuộc sống cứ như khác lạ từng ngày và cuộc sống cũng đặt ra những vấn nạn từng ngày. Từ hàng trí thức đến kẻ bình dân đều thấy đang thiếu, đang khao khát một thứ nhu cầu. Vâng, nhu cầu tâm linh.

Nhu cầu tâm linh trong chiến tranh hầu như đã bị đạn bom vùi dập. Ngày hòa bình, do công việc tìm hài cốt, những sóng âm vô hình đã dẫn dắt các nhà ngoại cảm thực hiện nghĩa cử này rất chính xác và mở ra khoa nghiên cứu về tiềm năng con người, về những trường hợp nhạy cảm có thể tiếp nhận thông tin đặc biệt ngoài lý giải của khoa học đương đại, hoặc giả những điềm báo mộng chỉ mộ, chỉ hài cốt rất ly kỳ đã đặt các

nhà nghiên cứu trước những hóc búa của trí não. Và chính họ đã phải phát biểu: “Trên thế giới, nếu quốc gia nào có một vài hiện tượng về các khả năng tiềm ẩn kiểu như tìm mộ từ xa... sẽ trở thành quốc bảo...”

Lại nữa, dường như đây là vấn đề của thời kỳ, của vận hội nên có không biết bao nhiêu người tìm đến chùa Phật học kinh, tụng kinh, đến nhà thờ chịu phép rửa tội, hoặc đơn giản hơn, họ chăm lo tế tự đình Thần, miếu Cô, miếu Cậu.

Riêng nhóm người của anh Nguyễn Hữu Văn như tiếp nhận được ân phước đặc biệt, họ loan truyền cho nhau, mỗi ngày quy tụ thêm đông. Hằng năm vào các ngày mùng Chín tháng Giêng, Rằm tháng Tám, hoặc mùng Một tháng Sáu, tại Trung Hưng Bửu Tòa đều có thiện nam tín nữ từ Thanh Hóa vào châu lễ và nhập môn. Họ đến với Hội Thánh như về trong vòng tay huynh đệ thân thương, trong tình thiêng liêng Từ Phụ, Từ Mẫu ban cho mỗi chơn linh con người trên dặm dài tiến hóa của càn khôn. Mỗi đợt người vào đều được trao truyền, đều được hướng dẫn, đều được cru mang.

Trong những dịp trao đổi, gặp gỡ, mọi tâm tình đều đã giải bày, mọi ý hướng đều được chan trải. Có lần một tín nữ đã thao thao giọng Bắc ngâm những câu thánh giáo:

*Chẳng quản đồng tông mới một nhà  
Cùng nhau một Đạo tức một Cha  
Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi  
Dạy lẫn cho nhau đặng chữ hòa.*

*Có gan góc mới tâm được Đạo  
Có từ bi mới tạo nên Tiên  
Có sông mới đóng ra thuyền  
Có người tội lỗi mới truyền pháp tu.*

Rồi chị phân trần: “Thưa các anh chị lớn Hội Thánh, chúng

em được gặp Đạo, gặp các anh chị lớn thật là một duyên phước vô vàn. Chúng em rất thấm thía những lời trong Kinh Tận Độ, rất tâm đắc những câu thánh giáo, thánh ngôn. Quả thật, đường Tiên nẻo Phật há dễ tìm! Cần phải có gan góc mới mong cầu được lẽ Đạo. Thật sự chúng em đã gan góc lắm, đã chấp nhận bao nỗi mất mát khó khăn để mong làm được người lên thuyền sang qua bờ giác. Hiện tại Thanh Hóa chúng em đang cần ván để đóng thuyền. Chúng em mong Hội Thánh, mong quý đạo huynh, đạo tỷ khắp trong nhà Đạo hãy hướng về chúng em bằng máu thịt đồng bào, bằng tình thương huynh đệ để ngày nào đó quê hương chúng em sẽ trang nghiêm thánh thể của Thầy và bà con quanh chúng em sẽ thuận tòng chánh pháp, lo tu công, lập đức, xây dựng con người tinh tiên trong dòng văn hóa tâm linh.”

bốn

Qua buổi tối và buổi sáng hôm sau, đoàn chúng tôi đã chu toàn mọi phận sự cần thiết theo chương trình chuyến thăm viếng. Chúng tôi giải quyết một số đạo sự, ghi nhận một số vấn đề, tham gia sinh hoạt nói chuyện đạo, thuyết minh giáo lý, hướng dẫn đường lối pháp môn Phước Thiện, thúc đẩy tinh thần đạo chúng... Chiều lại chúng tôi dành thì giờ đến thăm nhà cô em Trần Thị Tám và chuyện trò tiếp tục với đạo tỷ người Thanh Hóa.

Hai gia đình tuy không gần nhau lắm nhưng cùng một hướng về, khoảng cách với thánh thất ước chừng hai mươi cây số. Chúng tôi cùng về và được biết rõ thêm về người bạn đạo mới. Chị tên là Cao Thị Cự được tiến dẫn nhập môn tại Hội Thánh. Chị đưa cho tôi xem thẻ Đạo Cấp do Giáo Hữu Thượng Sách Thanh ký. Chị nói Ban Cai Quản Trung Bảo muốn đổi lại Đạo Cấp của Họ Đạo trong này nhưng chị xin

giữ nguyên như một chứng tích rằng đã nhập Đạo từ quê hương Thanh Hóa mới quý.

Chị kể rằng ngày rời quê vào Nam thật là chan chứa nỗi niềm. Buồn xa quê, buồn xa Đạo, cứ âu lo rằng trong Nam không biết có tìm được nơi tín ngưỡng Đạo Thầy hay không. Những bà con đạo hữu đến thăm viếng đều nhủ khuyên: “Đâu chả là quê hương, còn trong Nam là nơi Đạo phát xuất, tất nhiên dễ tìm, dễ gặp. Việc tính cứ tính, còn kết quả hãy tùy nhân duyên.”

Phải mất thời gian khá lâu mới tạm yên chỗ ăn chỗ ở. Sau đó chị Cự bắt đầu để ý dò tìm nơi tín ngưỡng. Cứ vào mấy ngày Rằm, mồng Một, chị chú ý khẽ thấy ai mặc toàn trắng, tay nải hương hoa thì chị hỏi thăm về Đạo áo trắng. Mãi nhiều ngày tháng tìm kiếm mà chị chưa thỏa nguyện.

Cuối năm ấy, mọi người chuẩn bị đón Tết mừng xuân. Chị cũng vậy, nhưng lòng lại tưởng nghĩ đến ngày mồng Chín tháng Giêng. Chị tâm niệm phải tìm cho được thánh thất Cao Đài để về châu lễ vía Chí Tôn.

Một hôm đi cùng đường với một cô giáo, chị nghĩ giáo viên là người am tường nhiều nên lân la hỏi:

- Ở đây cô biết có ai theo đạo mà y phục toàn trắng không cô?

Cô giáo ngần ngừ rồi đáp:

- Xứ này đa phần là dân mới đến, tôi cũng vậy nên không rành, nhưng tôi nhớ trường tôi có cô Trần Thị Tám. Hôm tang ma cha cô, tôi thấy người đưa đám toàn mặc đồ trắng cả.

Chị Cự kể đến đây thì cô Tám đã lo xong bình trà mang ra và tiếp lời:

- Anh biết không? Bữa hôm đó em đi dạy về thấy bà lụng khụng bên nhà, em hỏi:

“Bà tìm ai ở đây?”

“Xin lỗi cô. Cô có phải là cô Tám ở trường Lý Tự Trọng không?”

“Vâng, chính tôi đây. Bà có việc gì, xin mời vào nhà.”

“Cảm ơn cô. Tôi chỉ muốn hỏi có phải cô cùng đạo với tôi không thôi mà.”

Thấy bà là người Bắc, không thể là Cao Đài được, nên em trả lời:

“Tôi có đạo chứ. Làm người ai không có đạo. Nhưng đạo của tôi chắc không cùng đạo của bà đâu.”

“Thưa cô có phải Đạo áo trắng không?”

Em ngạc nhiên, vội dẫn bà vào bàn Thầy, khoát màn lên:

“Đạo của tôi đó!”

“Đúng rồi! Đúng rồi! Xin phép cô cho tôi được đỉnh lễ.”

Mùa xuân năm ấy chị Cao Thị Cự đã mãn nguyện được châu lễ vía Thầy tại thánh thất Trung Bảo, và từ đó đến nay không ngày đàn lễ nào chị thiếu mặt.

Chị Cự đưa tay mời chúng tôi uống trà và tươi cười nói:

- Các bác, các anh biết không? Tôi nay khá nhiều tuổi rồi, sống với con ở miền đất mới này thật hạnh phúc. Tôi đã có nơi nương tựa tâm linh, biết đường đi lối về của kiếp người, nên thật là an vui, thanh thản.

## Bà mẹ mót

Mặc dù tuổi ngoài sáu mươi Dì Tư vẫn còn chắc chắn, thanh nhã, gọn gàng và hoạt bát. Nước da Dì hồng mịn, nụ cười Dì tươi xinh, giọng nói Dì thanh âm, tình cảm. Dì nồng nàn và nhất là cách sống của Dì thật đặc biệt. Sự hiểu biết của Dì thật phổ quát.

Dì có một căn nhà quán ở đầu đường vào thánh thất. Hàng hóa của Dì là hương đèn, tương chao, các loại đậu mè, mì gói, bột nêm... Dì bán với tính cách phục vụ hơn là thủ lợi, nên khách mua rất đông. Dì còn có một việc làm khác nữa: đi mót.

Mỗi năm cứ đến mùa thu hoạch Dì Tư lại nhờ cô cháu gái trông hàng, còn Dì cặp hầu bao đi mót lúa. Không chỉ mót quanh quần ruộng gần mà Dì còn đi khá xa. Dì thường đi sau giờ kinh Mẹo đến mãi chiều tối mới về. Kết quả thu lượm lúc nào cũng nặng vai, và tất cả Dì đều nộp cho Phước Thiện Hộ Đạo.

Dì không những mót lúa mà còn mót khoai nữa. Những đám khoai lang, khi chủ đào bới xong, bốn năm hôm sau liền có bóng dáng Dì, tay cầm dao tránh, tay cặp mủng bước dọc theo từng luống đất còn âm ẩm. Cứ thấy có chồi mầm nhú lên thì chính thị củ khoai sót đây rồi, Dì ấn mạnh mũi dao tránh xuống. Nạy lên thì hoặc lớn hoặc nhỏ, hoặc còn nguyên hoặc khuy khuyết, Dì đã có một củ khoai.

Khoai Dì mót được tất nhiên lôm côm lắm. Cái bừ bự, cái

roi roi, cái lát linh đủ điều. Khi mang về Dì chịu khó lật, gọt, rửa sạch rồi nấu chín, lột vỏ, chà thành bột, sấy khô. Đó là món khoai lang chà, đặc sản Quảng Nam. Lúc dùng chỉ cần trộn đường, đổ nước sôi vào là có ngay tô khoai ăn liền tuyệt hảo.

Nói đơn giản vậy chứ cũng cần một chút nghệ thuật. Nước phải thật sôi, liều lượng phải vừa đủ giữa nước và khoai để không nhão quá cũng không khô quá. Nhão ăn mau ớn, khô ăn mau mỏi răng. Phải vừa nước vừa cái mới thường thức được đúng độ bùi của khoai.

Tuần nào cũng vậy, cứ vào buổi tối gia đình Hộ Lễ sinh hoạt học đạo tại nhà Báo Ân xong thì luôn luôn được hưởng quà khuya của Dì Tư. Có đêm chè cháo; có đêm chuối, bánh ngọt, và thường thường là món khoai lang chà. Chúng tôi được ăn, lại còn được Dì han hỏi, chỉ bày những điều cần thiết, hoặc kể chuyện đạo lý, ngụ ngôn rất hữu ích cho sinh hoạt học tập của giới trẻ.

Dì hiểu biết tương đối rộng rãi về nhiều lãnh vực, cho nên đối với chúng tôi, Dì là kho tàng để khai thác. Từ cách cắm hoa trên Điện Thầy đến trang trí hoa chung bàn khách trong một buổi lễ. Không những chỉ bày nghệ thuật hoa đạo của Nhật Bản, Dì còn hướng dẫn cách dọn bàn ăn, cải đổi những lề lối cổ xưa đã lỗi thời.

Quý cô bác lớn tuổi có thói quen ngồi trong cuộc họp hay thu chân trên ghế, hoặc ngáp dài giữa đám đông không che miệng, hoặc ngâm tằm xía răng đưa qua đưa lại trên môi khi đang nói chuyện với khách. Dì khéo léo tìm dịp thuận tiện tế nhị sửa cải nếp sinh hoạt của mọi người cho phù hợp với nếp sống văn hóa. Dì bảo rằng tôn giáo là văn hóa, ta không thể hiện được nét văn hóa trong tôn giáo thì làm hỏng tôn giáo. Trong những cách giáo dục con người, tôn giáo là một nền



giáo dục cao nhất.

Đối với giới trẻ, Dì gần gũi nhiều hơn, thân thiện giải bày những hiểu biết của Dì bất cứ lúc nào có thể được. Có hôm Dì hỏi:

- Thấy các cháu đọc tờ Sùng Đạo, vậy các cháu có hiểu sùng đạo là gì không?

Rồi Dì giải thích:

- Sùng đạo nếu hiểu là sống với đạo, sống vì đạo hay sống có đạo đức hoặc chỉ tin theo đạo mới được sống thì còn hẹp hòi lắm. Sùng đạo phải hiểu là thân ở đâu thì đạo ở đấy. Bất cứ lúc nào, bất cứ nơi nào, bất cứ làm gì, trong từng khoảnh khắc, thân tâm luôn luôn không rời đạo. Nó gắn liền nhau như hình với bóng, như tàu hỏa với đường ray, như thuyền với nước, như phi cơ với không khí vậy.

Cái ham thích vẫn nạn Dì Tư đã được nối tiếp trong mỗi kỳ sinh hoạt với nhiều vấn đề mà Dì thường giải đáp thấu đáo.

Có bạn hỏi ý nghĩa bốn chữ *Nhứt Thị Đồng Nhân* trên tấm hoành treo ở hội trường nhà Báo Ân, Dì cười cười bảo:

- Thì cũng tương tự như ngoài đời nói rằng một người vì mọi người, mọi người vì một người vậy mà.

Có bạn hỏi tại sao Tề Thiên Đại Thánh chỉ là hư cấu của Ngô Thừa Ân trong truyện Tây Du, thế sao đạo Cao Đài xưng tụng? Dì Tư chu miệng lại rồi đưa ngón tay trở chận dọc đôi môi như biểu lộ một điều nan giải. Nhưng rồi Dì nói gọn ơ:

- Các cháu biết, truyện thì hư cấu nhân vật, chứ tôn giáo không có hư cấu sao? Nhiều lắm! Từ địa ngục đến thiên đường, từ tam thập lục thiên đến tam thiên thế giới. Nếu không muốn nói hư cấu thì nói biểu tượng, tượng trưng hay điển hình. Hư cấu, tượng trưng hay biểu trưng để làm gì?

“Các cháu có tin rằng Phù Đổng Thiên Vương là nhân vật lịch sử đã vụt lớn từ trong nôi, nhảy lên lưng ngựa sắt phá giặc Ân để trở thành Thánh Gióng không? Các cháu có tin rằng dân tộc ta được sinh ra từ trứng trong một bọc không? Có phải dấu đó chỉ là huyền thoại nhưng rất cần thiết để làm nền tảng lịch sử?”

“Dân tộc ta tồn tại vượt qua bao nhiêu sức ép khủng khiếp chính nhờ biết phát huy sức mạnh thần kỳ của huyền thoại Thánh Gióng. Cái tinh thần thiêng liêng đồng bào máu thịt của nòi giống con Rồng cháu Tiên luôn luôn xóa bỏ hận thù, ràng buộc thương yêu chính là ở tinh thần cùng chung một bọc.”

“Trong các nền tôn giáo, chỉ thực sự một số vị có nguồn gốc lịch sử, còn vô số khác chỉ nghe nói tới trong kinh hoặc trong truyện, chỉ là biểu trưng thôi.”

“Biểu trưng cho đại trí là Văn Thù Bồ Tát.

“Biểu trưng cho đại hạnh là Phổ Hiền Bồ Tát.

“Biểu trưng cho đại bi là Quan Thế Âm Bồ Tát.

“Biểu trưng cho đại nguyện là Địa Tạng Vương Bồ Tát.

“Biểu trưng cho trừ yêu diệt quỷ là Tề Thiên Đại Thánh.

“Tề Thiên Đại Thánh đã được biểu trưng trong đạo Phật chứ đâu phải mới xuất hiện trong đạo Cao Đài. Nếu hỏi rằng chỉ là nhân vật biểu trưng sao lại có xưng danh trong cơ bút Cao Đài? Điều này đã có giải rồi: ‘*Thầy dùng muôn ức hóa thân. Xem bệnh cho thuốc Thiên ân phải rành.*’ Hoặc là ‘*Cao Đài ứng hóa theo lòng chúng sanh. Đố ai biết được cái danh Cao Đài.*’

“Thầy đã mượn hình tượng thế gian thì cũng mượn nhân vật hư cấu của thế gian. Buổi đầu xuống thế trong Kỳ Ba Thầy đã mượn ba chữ cái A Ằ Ầ nữa là. Ngay đến danh xưng

Caο Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát cũng chỉ là tá danh mà thôi!

“Nói với các cháu điều này có lẽ hơi cao, nhưng tạm hiểu đó là cái năng lực vô hình đến với thế gian để hóa độ con người. Năng lực này phát xuất từ khối Đại Linh Quang vô tướng, vô danh, vô hình, vô tự, luôn luôn tùy căn cơ trình độ, mượn danh để làm phương tiện thực hiện cứu cánh giác ngộ chúng sanh.”

Chuyển sang lãnh vực khác, có bạn hỏi:

- Càng ngày khoa học càng tiến bộ, có phải đến lúc nào đó tôn giáo sẽ bị đẩy lùi, khoa học sẽ thay thế tôn giáo không?

Dì Tư bảo:

- Khoa học chỉ đẩy tôn giáo lên cao thêm chứ không đẩy lùi tôn giáo được. Khoa học chỉ soi sáng để thấy rõ thêm chân lý của tôn giáo, và khoa học cho dù tiến bộ đến đâu cũng không thay thế tôn giáo được. Nó vẫn lèo đèo theo sau tôn giáo bởi một lần cách biệt giữa thực nghiệm và tâm linh. Tôn giáo luôn có vị trí riêng. Mục đích của tôn giáo là tạo cho nhân loại đạt đến Chân, Thiện, Mỹ tại thế gian này ngay bây giờ và phải tiến đến giải thoát, nghĩa là tự tìm đến bản lai của mình, đó là cứu cánh.

Có bạn thực tế và gần gũi hơn, hỏi về việc mót lúa mót khoai. Dì không đến nỗi thiếu thốn, hơn nữa Dì đi mót mà không dùng. Tại sao Dì làm như vậy?

Dì tỏ ra thích thú trả lời rằng Dì rất vui trong khi góp nhặt tất cả những cái quý còn sót lại mà người đời đã bỏ đi. Dì nói Dì muốn bắt chước Bà Chúa Mót, một nữ thần Việt Nam hiện còn đền thờ ở làng Vân Hương, xã Hà Văn, huyện Trung Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Dì kể:

- Hồi ấy ở làng Vân Hương, cứ đến lúc thu hoạch vụ mùa,

người ta thấy có một bà già đầu tóc bạc phơ, cắp mủng đi từ đồng này đến đồng nọ để mót lúa. Đến tối sẩm thì bà biến mất vào ngọn đồi xa. Nhiều người muốn tìm đến chỗ bà ở mà không sao theo dấu được. Sau có người cầu Bà Chúa Liễu Hạnh ở Phố Cát dạy cách lấy cỏ xương bồ luyện khí âm dương để thấy được chuyện huyền vi. Người này nhờ thế tìm lối vào được lâu đài Bà Chúa Mót, thấy tận mắt ngai ngọc ghế vàng và những kho lẫm đầy lúa mà Bà Chúa đã mót được từ ruộng đồng nhân gian. Người này còn nghe các cô gái quây quần quanh Bà Chúa hát như nhắn gởi người đời lời cảnh cáo:

*Công lênh năm nắng mười mưa*

*Lúa đâu có lúa đổ thừa đổ chan*

*Ai ơi hạt lúa hạt vàng*

*Của Trời không quý gian nan có ngày.*

\*

Đêm thánh lễ Đức Diêu Trì Kim Mẫu tại thánh thất năm nay được tổ chức chu đáo hơn mọi khi. Ngoài đại lễ cử hành tại bưu điện còn có buổi sinh hoạt tại hội trường nhà Báo Ân.

Vẫn như thường lệ hoa dâng Mẹ toàn là cúc vàng. Trên bục thuyết trình ở hội trường cũng chưng một lọ hoa cúc vàng tươi. Màu hoa của Mẹ.

Dì Tư chúng tôi là Lễ Sanh đại diện nữ phái Họ Đạo, cho nên đêm nay Dì làm nhân vật chính với bài nói chuyện “Nước trong nguồn” trong buổi sinh hoạt mừng thánh lễ Đức Mẹ.

Bằng sự cảm nhận của linh giác mình, Dì Tư trình bày một cách xuất sắc, tạo được sức hòa cảm chung của người nghe. Dì đã làm sáng lên đức thương yêu vô lượng vô biên của hai bà mẹ: bà mẹ trần gian và bà Mẹ Thiên Tiên.

Ở trần gian với mẹ Vương Tôn Giả thì:

*Nhữ triêu xuất nhi vãn lai  
Tắc ngô ý môn nhi vọng thì  
Mộ xuất nhi bất hoàn  
Tắc ngô ý lư nhi vọng thì.  
(Con sáng đi mà chiều về  
Ta tựa cửa mà ngóng  
Chiều đi mà không về  
Ta tựa cổng làng mà ngóng!)*

Còn ở cõi Thiên Tiên với Mẹ Diêu Trì thì:

*DIÊU cung rú rít gió thu lồng  
TRÌ bửu vào ra mỗi mắt trông  
KIM cúc lất lay cành đượm sóng  
MẪU nghi gương hỏi trẻ về không?*

Di cũng nhắc qua về phần Đức Mẹ Diêu Trì ưu ái dành cho thanh niên thiếu nữ. Di đọc:

*Một lần nữa, Mẹ lại nhắc với các con: Không ai đặt tất cả ngọc trai trên thế giới này vào một xâu chuỗi bao giờ, cũng như không ai nạm tất cả kim cương trên thế giới này vào một chiếc nhẫn bao giờ. Thánh ngôn cũng thế.*

#### THI BÀI

*Đuốc chân lý trần hoàn soi sáng  
Ánh dương quang chiếu rạng năm châu  
Hoàng dương chánh pháp nhiệm mầu  
Trong tình nhân loại, trong bầu thiên nhiên.*

Đây Mẹ ban ơn cho các con thanh niên:

*Hỡi các con thanh niên thiếu nữ  
Một tương lai rạng rỡ huy hoàng*

*Khép trong thước ngọc khuôn vàng  
Hong ân Mẹ sẽ sẵn sàng dành cho.  
Lời Từ Mẫu dặn dò sau trước  
Để các con tạo phước tạo duyên  
Thu này con nhớ lời khuyên  
Tu thân hành đạo cho yên buổi này.<sup>(\*)</sup>*

Di Tư khép bài nói chuyện lại bằng lời cảm ơn và niệm hồng danh Đức Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Từ Tôn.

Di vừa chấp tay xá mọi người thì chúng tôi đã kịp thời cung kính dâng lên Di Tư, vị nữ Lễ Sanh đại diện nữ phái Hộ Đạo một lẵng hoa cúc vàng và bức tranh vẽ người đàn bà tóc trắng đang cặm cùi mót những bông lúa rơi rớt trên cánh đồng xa.

Hàng chữ ghi dưới bức tranh: *TÔN KÍNH VỀ BÀ MẸ MÓT CỦA CHÚNG CON.*

*Mùa thu Đại Đạo Sáu Chín*

---

<sup>(\*)</sup> Diêu Trì Bửu Điện (thánh thất Bình Hòa), ngày 28-8 Đinh Mùi (01-10-1967).

## Sống tự nhiên, chết tự nhiên

Đúng là cái nắng miền Trung khắc nghiệt thật. Khung trời cao thăm thẳm, sức nóng cứ như đổ từ trên cái vòm lồng lộng ấy xuống đầu người. Những tàn lá hai bên đường cũng sợ lọc thêm ánh nắng nên đã khép bớt lại và thèm khát chút gió để lất lay. Chị Hà đi thoăn thoắt như không hề biết nắng là gì. Còn tôi, phải lọc cọc với túi hành trang nên cũng khá nhể nhại mồ hôi.

Tôi hỏi còn bao xa nữa đến thánh thất, chị cười bảo:

- Một khâu rựa nữa thôi!

Tôi bật cười đĩnh chính:

- Một quãng rựa chứ?

Chị lại cười khanh khách:

- À, phải rồi, một quãng rựa!

Chỉ một quãng rựa thôi mà tôi đi muốn rã cả hai chân, mồ hôi thấm đến tận gót mới đến được thánh thất.

Chị Hà lòn tay kéo chốt rồi đẩy cánh cổng. Chúng tôi cùng vào. Chị Hà xoay người cẩn thận gài chốt cổng rồi đưa tôi vào hội trường.

- Cậu nghỉ ngơi ở đây chờ anh Đầu Họ.

Chị vói tay kéo dây chiếc quạt treo tường rồi xuống nhà trù. Lát sau chị bung lên khay chén và bình trà với đĩa mặn thật tươi ngon.

- Anh Đầu Họ sắp về rồi đấy. Ở đây đạo hữu cúng giỗ thường kết hợp cầu siêu và chẩn tế nên thường sau hai giờ chiều mới ăn uống xong.

Tôi nhón tay bốc quả mận và liếc qua phía gian thờ Báo Ân. Thấy có linh vị người mới quy, tôi nhìn chiếc hình bán thân và hỏi chị Hà:

- Vị này dường như hàng đạo hữu, sao lại thờ ở đây?

- Chị ấy mới được cứu thứ tư thôi. Một người sống rất tự nhiên mà chết cũng rất tự nhiên. Vì ở nhà con không cúng tuần cửu nên thánh thất phải thiết linh sàng cúng cho chị.

Tôi tò mò muốn hiểu thế nào là sống tự nhiên và chết tự nhiên. Chị Hà châm trà rồi đưa tôi vào câu chuyện.

\*

Hương là con một gia đình khá giả ở vùng này, khi lấy chồng hữu duyên gặp chàng trai Cao Đài. Hương rất hoan hỷ nhập môn theo Đạo trước ngày cưới. Hương hoàn toàn tuân thủ mọi quy giới của nền tân pháp. Về sống với chồng, Hương trở thành một tín hữu thuần thành, ham tu cầu tiến. Gia đình Hương sống thật đầm ấm.

Hương luôn luôn là người sinh động nhất trong Xã Đạo. Từ việc tang hôn tế cúng đến các ngày đàn lễ ở thánh thất, Hương không thiếu mặt bao giờ. Nếp sống êm đềm trong không khí tín ngưỡng Cao Đài làm Hương cảm thấy hạnh phúc và yên ổn vô cùng.

Tân, đứa con đầu lòng kháu khỉnh của Hương, là kết quả của tình thương yêu hòa hợp và cũng là ước mơ tương lai đầy ngọt lành của vợ chồng Hương. Nhưng rồi cái công lệ định hư đã chuyển cuộc sống gia đình Hương sang bước ngoặt khác.

Năm đó miền Trung mưa nhiều, nước về ngập cả làng mạc. Mưa dai dẳng, nước phủ trắng đồng rồi dâng cao, cao mãi.

Thạch, chồng của Hương là người năng động, có tính xã hội cộng đồng cao, luôn biết lo cái lo chung của mọi người, giúp người cái người cần giúp. Vì nhà tương đối cao nên không bận tâm việc nước lụt, Thạch họp với nhóm đạo hữu trẻ trong Xã Đạo đi trợ giúp các gia đình khác.

Thạch đã cứu được bao nhiêu em bé, bao nhiêu người già và nhiều súc vật, nhưng lại không cứu được mình. Chỉ vì một hạt hăng, Thạch bị nước cuốn đến hai hôm sau mới tìm được xác.

Đám tang của Thạch là cả một rừng người. Ai cũng cúi đầu rướm lệ thương tiếc Thạch và tội nghiệp cho Hương đường đời dang dở, lại cảm cảnh cho bé Tân sớm mồ côi cha. Không biết rằng tương lai bé sẽ ra sao khi tuổi đời Hương chưa đến hai mươi tám còn Tân vừa lên năm.

Là người hiền thực, đằm thắm, trầm ngâm và rất tinh táo trước đại biến gia đình, Hương đã biểu lộ với mọi người một quan điểm sống rất tự nhiên: “Cuộc sống mỗi người là chính của ta nhưng nào ai biết được những chặng đường ta phải ném trái. Nó cứ tự nhiên đến và ta hãy tự nhiên đón lấy nó.”

Hương còn tỏ bày một tâm sự đáng xem là kinh nghiệm mọi người cần rút tỉa: “Hãy chấp nhận tất cả thiên diễn trong đời và hãy cải thiện chúng. Nếu xấu hãy biến thành tốt, nếu tốt hãy làm cho tốt hơn.”

Có từng trải với thời gian và nghịch cảnh mới thấu đạt được lòng người. Trong cảnh gổi chiếc Hương kết hợp cuộc sống một mà hai. Đối với cha mẹ, Hương vừa làm con dâu vừa làm con trai. Đối với bé Tân, Hương vừa làm mẹ vừa làm cha.

*Nay một thân nuôi già dạy trẻ  
Nỗi quan hoài mang mẽ biết bao...  
(Đoàn Thị Điềm)*

Đối với các đạo sự của Thiên Bàn, của thánh thất, Hương luôn luôn năng nổ đi đầu. Hương gây tạo cho sinh hoạt nữ phái thêm ý vị. Mọi kỳ học tập, sinh hoạt đều trở nên tinh tấn sinh động. Hương luôn luôn tươi cười, thoãn thoắt khi việc đến tay.

Đó là tính cách một tâm hồn đã thấm nhuần ý nghĩa của phụng đạo, phục vụ nhân sinh trong tinh thần an thân lập mạng, đem cái tháo động thuận ứng với tự nhiên để sáng tạo, để thăng tiến cho mình, đồng tiến cho người, để chuyển hóa cái tri triệ chung. Có như thế mới hòa vào sức sống vô hạn, hòa vào cái đương nhiên của tự nhiên.

Cứ sống như vậy hết ngày qua rồi tháng qua, năm qua, Hương đã nêu gương một mảnh đời đáng cho người học hỏi.

Phần Tân được nuôi dạy rất chu đáo. Cậu bé lớn dần theo từng niên khóa. Tân học lớp nào cũng khá cũng giỏi cho đến khi ra trường đại học với bằng kỹ sư thủy lợi. Tân về công tác gần mẹ, làm việc cho xã nhà theo đúng ngành nghề, trực tiếp phục vụ quê hương.

Quả là nề nếp gia phong đã un đúc Tân nên người có phong tư, tài mạo khiến cho trong họ ngoài làng yêu mến, xã hội trân trọng. Từ đó Tân được cất nhắc dần để có vai vế với đời.

Hương rất vui trong hạnh phúc và nghĩ rằng đã đến lúc công sức của mình được bù đắp. Từ nay việc xã hội đã có con lo đóng góp, Hương chăm sóc từng bữa ăn, từng tấm áo để Tân được đủ đầy, luôn sẵn sàng với công tác.

Theo thời gian, Tân càng trưởng thành, càng già dặn. Nhà

mỗi ngày lại thêm khách khứa, có khi từ thành phố rồi từ những nơi xa hơn. Nhìn cách giao tiếp của Tân, Hương biết con mình đã trở thành người có vị trí, có trọng nhiệm trong xã hội.

Cuộc sống gia đình mỗi ngày trở nên tươm tất hơn. Nhiều lúc thấy con lơ là chùa thánh, miễn cưỡng việc chay lạt, Hương hơi lo âu nhưng rồi lại suy nghĩ tất cả đều là lẽ đương nhiên và cứ phó thác cho tự nhiên. Chính bản thân Hương cũng đã theo lẽ tự nhiên mà nhập vào dòng trôi chảy của cuộc sống, chịu sự chi phối của nhân duyên thì Tân rồi cũng sẽ vậy thôi.

Đến một hôm, trong bữa ăn Hương không khỏi bất ngờ khi nghe Tân nói: “Từ nay con đề nghị mẹ đừng đi thánh thất nữa. Mẹ hiểu cho con.”

Hương hơi thảng thốt, nhưng rồi lại bình tĩnh với suy nghĩ rằng đây cũng là việc tự nhiên.

Tuy không hứa với con nhưng Hương đã âm thầm thu xếp. Ngày đàn lễ Hương không còn về thánh thất vào chính lễ, chỉ tham gia việc nhà thánh rất kín đáo. Các ngày vía, lễ, đàn lễ Hương đi cúng vào giờ Mẹo, xong rồi về ngay khi trời hửng sáng. nếp sống nếp tu của Hương rốt cuộc cũng tự nhiên trở nên nhịp nhàng. Người trong đạo khen Hương khéo léo, người ngoài đời khen Hương tiến bộ, biết thức thời.

Chị Hà say sưa kể như đọc một thiên truyện xã hội đương đại. Bây giờ chị mới ngừng một chút, đẩy đĩa mận gần lại phía tôi, rồi hắng giọng chuyển câu chuyện sang hướng mới:

- Cậu biết không? Hôm đó sáng Rằm, tôi qua ngang nhà Hương. Như thường lệ, tôi chậm chân để đón Hương cùng đi thánh thất. Bước lên đến cổng ngõ không thấy Hương, tôi định tạt vào nhà thì Hương đã chờ sẵn bên trong bờ giậu. Nhìn Hương thấy sắc diện hơi khác, tôi hỏi: Hôm nay sao dậy

muộn vậy? Mời đi kéo trễ giờ.

“Hương chìa tay đưa tôi một bì thư nói nhỏ: Hôm nay mệt người không đi được. Phiền chị chuyển hộ thư này cho Họ Đạo...”

“Trong việc sống chết thường hay nghe kể về những người biết trước giờ lâm chung của mình. Trường hợp Hương có thể là một. Thư gửi Họ Đạo, Hương báo ngày lìa đời của mình và yêu cầu Họ Đạo thiết lễ cầu siêu cũng như làm tuần cửu tại thánh thất. Còn việc tang ma để Tân tùy nghi tính toán theo ý nó...”

Nghe đến đây tôi hiểu ra một con người, một chơn linh đã liễu ngộ được lý thường nhiên. Vạn hữu đều tự chuyển hóa theo lẽ đương nhiên của nó, không thể uốn nắn nó theo một khuôn mẫu nào. Chị Hương đã tự nhiên đi vào cõi thường nhiên.

Tôi đến trước bàn vong thấp cho chị một nén hương. Trông đi ảnh, tôi thấy ánh mắt chị rất sáng, đôi môi mỉm cười thật tự nhiên.

Ngoài cổng anh Đầu Họ đã về.

## Cây bông biển

Cho đến bây giờ tôi vẫn gọi loài hoa ấy là cây bông biển và tôi cũng chẳng bao giờ muốn biết tên chính thức của nó là gì. Bởi vì cây bông biển đối với tôi không thể có một tên nào thay thế được.

Ở đời có nhiều cái rất tầm thường nhưng khi đã mang màu sắc kỷ niệm thì trở nên quý vô cùng, hoặc sẽ lưu dấu mãi hoài trong tâm tưởng. Cây bông biển, một loài hoa rất đơn sơ nhưng mỗi lần trông thấy nó, lòng tôi luôn luôn xao động về một kỷ niệm xa xưa vừa êm đềm vừa luyến nhớ.

\*

Mùa hè năm ấy, tôi kết hợp với một người bạn về nhà Dì tôi ở miền duyên hải Tam Quan ôn học luyện thi. Thời khóa biểu vạch ra, cứ mỗi chiều thứ Bảy chúng tôi đi ngủ biển và tắm biển để thả hồn mình với bao la với gió lộng, để đầu óc được thư giãn sau một tuần miệt mài bài vở.

Một buổi chiều, thay vì chạy nhảy đùa với sóng hoặc nằm lăn với cát, hai chúng tôi lại thả bộ dọc theo bãi để thưởng thức cái cảnh chiều dâng trên biển. Thật đúng như câu văn trong một bài học: “*Chiều lên dần dần, chiều không xuống.*” Bóng râm như từ gốc những rặng dương liễu và rừng sấu đầu trời lên dần dần bóng nắng đến tận ngọn cây. Gió từ khơi thổi vào lồng lộng, mấy cây cỏ chôm chôm lăn tròn trên mặt cát, thỉnh thoảng dừng lại rồi lăn tiếp, lúc chậm lúc mau. Tôi nhìn

theo, chợt liên tưởng đến loại trái chôm chôm ở miền Nam. Không biết loại cỏ này và loại trái cây kia bên nào mượn tên bên nào, nhưng thực sự về ngoại hình thì rất giống nhau.

Chúng tôi sóng đôi trên bãi vắng. Buổi chiều thật êm ả và tịch liêu. Từng cơn cát trắng phau nổi tiếp. Đó đây một loại cây lá xanh bông trắng mọc hoặc lưa thưa hoặc từng cụm như trang điểm cho đôi cát vốn ít bước chân khách nhàn du.

Qua khỏi rặng sấu đầu, chúng tôi đổ xuống một xóm dân chài nằm dọc bờ con sông nhỏ. Bên kia hàng dừa xanh, bên này cồn cát trắng. Khu xóm mờ mờ của ngư dân thật bình lặng.

Hai chúng tôi thong dong tiến gần đến ngôi nhà đầu xóm có tường vôi trắng, mái lợp lá dừa tương đối khang trang rộng rãi. Đặc biệt trước sân có nhiều bồn và chậu hoa, nhất là hai hàng bông trồng song song theo lối vào, nở hoa trắng muốt. Chỉ là loài hoa mọc hoang ngoài bãi vậy mà được trồng thành hàng lối lại trông đẹp mắt lạ thường.

Bóng hoàng hôn lên cao đầy buổi chiều vàng về tận hướng tây, không gian sẫm dần. Chúng tôi định quay gót, bỗng tiếng chuông từ ngôi nhà kia vọng ra thánh thót. Boong... boong... boong... mười tiếng khoan thai, vào nhịp đôi rồi đổ hồi, lại ba tiếng. Rõ là tiếng chuông Cao Đài, tiếng chuông báo giờ kinh Dậy của gia đình đạo hữu. Hai chúng tôi nhìn nhau trong nỗi niềm đồng cảm với người cùng tín ngưỡng.

Bạn tôi bảo:

- Mình vào đây thăm chơi một lát rồi về ngủ cũng không sao. Đêm nay có trăng mười bảy.

Chúng tôi chậm chậm men theo lối ngõ bước vào hành lang bên hông nhà. Mùi hương trầm thoang thoang, tiếng chuông lại tiếp tục vang lên ba hồi, sau đó là giọng kinh trầm

bồng: “Đạo gốc bởi lòng thành, tín, hiệp...”

Chúng tôi lắng nghe giọng nữ đọc kinh với âm điệu thật du dương nhịp nhàng và tiếng chuông thong thả điểm hoặc khắc từng chập. Ngồi ngoài hàng hiên lặng lẽ theo từng lời kinh, tâm tư chúng tôi chùng như cũng đang vào một thời cúng vậy.

Sau lời Ngũ Nguyện, chúng tôi chuẩn bị chờ gặp chủ nhà. Trong khoảnh khắc, cửa xích mở, người đàn bà ngoài ba mươi, phong thái rất ung dung, nụ cười hiền hòa, chào chúng tôi với vẻ mặt hơi ngạc nhiên.

Chúng tôi cúi đầu thưa:

- Kính chào đạo cô.

Chủ nhân cười rất tươi và thân thiện bảo:

- Các em vào nhà. Dường như các em đi dạo biển?

- Dạ vâng, chúng cháu đi tắm biển, tạt ngang qua xóm này, nghe tiếng chuông cúng nên tò mò ghé thăm chơi vì gia đình chúng cháu cũng đạo Cao Đài.

- À, té ra đồng khí tương cầu.

Sau đó chúng tôi được tiếp trà, ăn chuối và chuyện trò. Chẳng mấy chốc không khí trở nên thân mật, chúng tôi đổi cách xưng hô từ đạo cô thành chị. Vì càng vui vẻ trong câu chuyện, chủ nhân càng linh hoạt và trẻ trung hơn.

Chị có một sức học khá rộng và tỏ ra thích văn chương thơ phú. Chị bảo rằng ngôi nhà này không phải nhà riêng mà là Thiên Bàn chung cho cả xóm. Chị giữ việc cúng tế, cầu nguyện thường trực.

Xóm thôn chị ở đây mừng tượng giống làng chài của Thanh Tịnh. Chị rất thích hình ảnh “*cánh buồm giương to như mảnh hồn làng rướn thân trắng bao la thâu góp gió*”,

nhưng chị lại ngại cảnh “*cá bạc chát đầy khoang*”. Người dân trong xóm rất mộ đạo, rất say sưa nền tân pháp nhưng sinh nhai bằng nghề chài lưới nên không khỏi ray rứt triền miên. Theo Tân Luật, hễ ai quy tùng Đại Đạo mà còn làm nghề phạm luật thì phải tìm cách giải nghệ trong vòng một năm. Nhưng năm rồi lại năm họ vẫn chưa làm sao giải nghệ được.

Chị nói tiếp:

- Thế mà bây giờ, chị mừng lắm các em ơi! Bồn đạo của chị có hướng giải quyết được rồi.

Chúng tôi nghi ngờ hỏi lại:

- Chuyển nghề cho một người đã khó, làm sao chuyển nghề cho cả một tập thể thế này được?

Chị cười bí mật:

- Đó các em đây.

Rồi chị giải thích cho chúng tôi về chương trình di dân khẩn hoang lập ấp trong kế hoạch dân sinh của Cơ Quan Phước Thiện. Ánh mắt chị lóe lên niềm tin tưởng tràn đầy nét hân hoan, vì chị là Trưởng Ban Vận Động thực hiện chương trình. Công việc chị tiến hành đang trôi chảy tốt đẹp. Chị kể về cách thức tổ chức làng ấp, về khoản trợ cấp ban đầu, vật liệu, lương thực, v.v... Chỉ còn một điều cần đắn đo là chọn vùng đất nào cho thật thích hợp, vừa màu mỡ vừa không xa đường lộ, cũng như tránh nước độc. Chị biểu lộ nét thích thú trong từng lời nói, chúng tôi cũng vui lây.

Biết chị chưa dùng cơm tối, hơn nữa chúng tôi cũng muốn về nên không hỏi han thêm nữa. Chúng tôi xin cáo từ, hẹn có dịp rảnh sẽ ghé lại chơi lâu hơn.

Chị tiễn chúng tôi ra lối ngõ. Nhìn hàng bông trắng mờ dưới trăng tôi hỏi chị:



- Hoa này là hoa gì, thưa chị?
- Nó là loài hoa mọc trên cát khô cằn mà lá vẫn xanh hoa vẫn nở trắng. Chị cũng không biết tên là hoa gì nên gọi là cây bông biển.
- Bông biển? Vì nó mọc nhiều ở bãi biển?
- Vâng. Rất đơn sơ và thanh thoát.

\*

Từ già chị lần đó, hai anh em chúng tôi bận theo đuổi nghiệp bút nghiên rồi nợ trai chồng chất. Hai anh em chúng tôi về sau cũng tách biệt nhau mỗi người một hướng theo phận sự riêng. Trải bao nhiêu năm với cuộc đời gian truân khổ ải, nhiều lúc thân mình không còn là của mình nữa, cho nên tôi không thể liên lạc để biết tin chị và xóm đạo của chị đã chuyển đến vùng đất mới chưa.

Mãi đến mùa xuân năm 1976 tôi mới có dịp về quê Di tôi ăn tết với ý hướng thăm người chị và xóm đạo ngày xưa, xem có còn chốn cũ hay đã âm êm ở một miền đất xa nào.

Tôi một mình thả bộ. Đồi cát vẫn muôn đời nhấp nhô phoi mình dưới nắng. Rừng sầu đâu còn đó, hàng dương cao vút gió vi vu, và những cây bông biển hoa vẫn nở trắng như ngày nào.

Tôi rảo bước vào khu xóm, đến trước ngõ nhà năm xưa. Ngõ nhà vẫn còn nhưng đã khác rất nhiều, tường vôi không trắng nữa, hai bên hàng hiên chất đầy lưới cá. Đặc biệt phía trước có tấm bảng nền đỏ chữ vàng: Hợp Tác Xã Ngư Nghiệp.

Tôi biết chị tôi không còn ở nơi này nữa. Những đạo hữu Cao Đài cũng không còn ai ở đây nữa. Họ đã đến một vùng

đất mới rồi, họ không còn ray rứt triền miên nữa. Họ mất cái hình ảnh “*cánh buồm giương to như mảnh hồn làng*” mà tìm được “*huong khoai luống sắn xanh màu lá*”. Họ không còn tanh tươi với những “*con cá bạc chất đầy khoang*” mà được thom lừng mùi đậu mè bấp lúa. Tôi ước ao và nguyện cầu như vậy.

Tôi nhìn quanh quất, rồi nhìn ngôi nhà lần cuối. Những chậu và bồn hoa trong sân không còn nữa nhưng hàng bông biển ngoài lối vào lá vẫn xanh bông vẫn trắng như nhắc nhở tôi lần gặp chị năm xưa.

Tôi nghĩ rằng chị tôi sẽ không quên mang đến vùng đất mới những cây bông đơn sơ, sống trong khô cằn mà lá vẫn xanh hoa vẫn nở: cây bông biển.

## Tình thức giữa vô thường

“Xuống bên xe lam, qua khỏi mấy vườn điều, đến một cầu ván là thấy cổng thánh thất ngay.” Đó là câu hướng lộ lúc tôi khởi hành. Quả thực, chưa phải nhọc nhằn lắm, cổng chùa đã hiện ra trước mắt.

Đây là một thánh thất mới thành lập, quy tụ đông đảo đạo hữu nhiều chi phái, nhiều địa phương đến xứ này lập nghiệp. Họ sinh sống rải rác, cách biệt nhau chứ không liên cư như các vùng kinh tế mới. Anh Đào Họ Đạo của thánh thất là người đồng hương với tôi và thuộc vào hàng trẻ tuổi. Vốn là bạn học cũ, sau những năm tháng trả nợ trần ai, anh trở về với Đạo để men đường hạnh đức.

Lâu quá gặp lại nhau, bữa cơm tối thật đặc biệt, có món rau luộc quê hương mà sau bao nhiêu năm lưu lạc, hôm nay tôi mới được thưởng thức lại. Đó là rau bụi, món rau tổng hợp những ngọn lá hái ngoài bụi ngoài bờ. Nước chấm là tương đậu nành trộn với chao. Lại thêm món canh vừa khế chua vừa chuối chát, lẫn rau răm và trái bắp đậu.

Cơm nước xong chúng tôi trò chuyện.

\*

Sau mùa xuân năm 1975, cùng với nhiều người nối tiếp đi tìm nơi sinh sống mới, Thuận đã dừng chân ở vùng này để làm chôn dung thân. Một người bà con xa đã cho Thuận nương tựa, rồi chỉ bày cách khai hoang phục hóa, trồng tía lập vườn.

Đúng là đất cũ đai người mới. Thuận làm dâu trúng đó. Gieo lúa được lúa, trồng khoai được khoai, tía bắp trúng bắp... Tất cả đều đai Thuận rất hậu.

Tuy nhiên, sản xuất nhiều mà tiêu thụ lại khó khăn. Không dễ gì mang đi bán, cũng không dễ gì có người đến mua. Cho nên đồng tiền thu được để chi dụng thật hiếm hoi. Thuận vẫn cứ mặc, tới đâu hay tới đó. Vụ đến thì làm, mùa đến thì thu. Đồng thời chuyển kế hoạch làm cây ngắn ngày sang cây lưu niên. Thuận lập vườn chuối vườn điều, trồng xoài trồng ổi, rồi cam, bưởi...

Thuận quên tất cả đoạn đời sách vở chữ nghĩa, gác qua tất cả mộng ước tương lai. Cứ như vậy ngày qua tháng qua. Cứ như vậy một thân một mình mà ý nghĩa sống vẫn tìm thấy trong sự thích nghi.

*Lấy cát vắn, bụi lằm kết bạn*

*Lấy khoai bùi, trái ngọt làm duyên.*

Khi những mẫu mực khuôn sáo cũ không còn thích hợp cho thời đại, tất nhiên phải thay đổi. Người nông dân thấy thoải mái hơn, sức lao động của họ trở nên có giá trị hơn. Chỉ trong thời gian ngắn, cái mới đã đến với người dân cách rõ ràng. Họ xây nhà mới, mua máy mới, xe mới. Những chiếc loa phóng thanh tập thể cũng bớt đi, nhường chỗ cho máy radio, cassette ở mỗi nhà.

Theo với thời cuộc ấy, Thuận cũng đổi mới nếp sống của mình. Ngoài vườn được cải đổi để trở nên một gia viên có luống hoa, có cây kiềng, có vườn quả. Trong nhà cũng được sửa sang từ kho chứa trở thành “*nửa song đèn sách, bốn bề gió trăng*”. Thuận lôi những quyển sách đã đóng thùng lâu năm vuột lại, đặt lên giá. Thỉnh thoảng đi phố, Thuận tìm những quyển sách nghiên cứu về đạo học cũ, hoặc mới in lại, cho dù giá khá cao.

Đã đến lúc nhẹ đi phần bao tử mà nặng về phần tâm linh, Thuận quay trở về với con người cũ của mình, con người xem việc học đạo là một phần của cuộc sống. Thuận tâm niệm rằng con người muốn làm việc về vang đệ nhất thì có chi bằng học đạo. Nhiều lúc Thuận mơ màng hồi tưởng ngày xưa. Những nét sinh hoạt Giáo Hội hiện về trong trí, gọi lên nỗi nhớ khôn nguôi và Thuận ước ao được tái hiện, để đời thêm sắc, đạo thêm hương, người thêm thiện mỹ.

Cuộc sống lặng lẽ cứ qua từng ngày. Bỗng một hôm nắng chiều thấp dần xuống, đàn bò trên đồi lục đục kéo về xóm trên, ngoài đầu ngõ tiếng máy xe nổ giòn. Con vận hừng hực nhảy xổ ra sữa vang. Người khách lạ vào sân, hơi ngơ ngác một chút rồi cất tiếng vọng cao:

- Có phải nhà chú Thuận đây không? Cho hỏi thăm.

Giọng nghe quen quá, Thuận vội bươn ra ngay:

- Trời ơi! Bác Lễ Chương. Đúng rồi, bác Chương. Ôi chao! Ngọn gió chiều nay thật hiền, đã đưa bác đến đây. “*Rõ ràng mở mắt còn ngờ chiêm bao.*” Thuận xoắn xuýt đưa bác Chương vào nhà, không ngớt tiếng hỏi han:

- Thưa bác, lúc này bác ở đâu? Có còn là bác Lễ nữa không hay là thương gia? Là nông dân?...

Thuận dòn dập hỏi, nhưng khách vẫn chưa trả lời. Khách ngồi xuống chiếc ghế dài rất thông thả, rất khoan thai, tươi tỉnh. Khách đã tỉnh rồi, còn lại đêm nay và có thể cả ngày mai nữa, mặc sức hàn huyên.

Đêm hôm đó, bên ngọn đèn dầu, một già một trẻ chuyện vãn mãi đến canh ba. Cái yên ả của một miền quê càng về khuya càng tĩnh mịch. Hai người vẫn tỉnh táo, vì họ rất cần nói và rất cần nghe.

Bác Chương mở lời:

- Cháu Thuận à, bác biết cháu ở đây là do một người quen giới thiệu từ năm ngoái, mãi đến hôm nay mới hội đủ nhân duyên gặp cháu. Bởi vì gặp cháu không phải chỉ để thăm, mà là để hợp sức với nhau trong đạo sự. Một đạo sự cần thiết cho xứ này. Cháu đừng ngạc nhiên, cứ tuân tự bác sẽ nói đến.

Giọng bác trầm xuống sâu lắng, tâm tình:

- Cháu có biết sự hình thành một hạt ngọc trai như thế nào không? Bắt đầu là một vết thương, rồi một hạt cát xâm nhập vào đó. Nỗi đau đớn sẽ khiến con trai nhả ra chất vôi bọc lấy hạt cát, cứ từng lớp từng lớp để sau cùng tạo thành viên ngọc óng ánh. Ngày xưa chuyện ở quê nhà đó, đối với bác là một vết thương. Bởi cái phong cách trang trọng bên ngoài, cái phẩm hạnh thuần hậu giả tạo, cái đạo đức hào nhoáng, không là cái thực mà chỉ chấp chờn hư ảo vô minh. Cho nên sự khát khao hư danh, lạm dụng quyền pháp, khéo léo che đậy những giả tâm, nhất là sự hướng dẫn lầm lạc của ngũ quan ngũ quý đã gây cho bác vết thương trầm trọng. Và chính lòng sám hối đã là những lớp vôi giúp bác củng cố lại đường tu hành của mình. Rồi Họ Đạo, rồi nhân sinh ra đi, bác đã nhứt quyết dứt bỏ dĩ vãng để vào cuộc đời mới.

Thuận ngồi nghe bác Chương đều đều giọng nói, sự cố ngày xưa ở thánh thất quê nhà như vẽ lại trong trí. Bác Lễ Ngọc Chương Thanh, một vị Đầu Họ có năng lực và nhiệt tâm vì nhân sinh, vì Giáo Hội, nhưng nào ngờ đầu ngọn gió lục đục đã thổi rạt đến làm đổ nhào một chức sắc của Hội Thánh. Bác Lễ Chương đã bị huyền chức và rũ áo ra đi, để lại một bài học cho biết bao nhiêu người trên đường lập thân hành đạo.

Thuận châm thêm bình nước. Mùi trà thơm hòa với chút hương hoa ngoài vườn phảng phất. Căn phòng giữa khuya trở nên thanh thản đầm ấm, tư riêng cho một đôi trao trăn trọng.

Bác Lễ Chương nói tiếp:

- Khi hiểu được rằng Thượng Đế đến với thế gian vì những con người tội lỗi, còn con người đến với Ngài bằng những tâm hồn biết ăn năn, Bác đã tự giam hãm mình năm năm trường để ôn dưỡng, sám hối và tinh luyện pháp môn. Sau đó xin lập công với Tinh Đạo trong miền Nam này bảy năm. Hai năm kế tiếp bác được Hội Thánh phục hồi phẩm vị Lễ Sanh giữ chức Phụ Tá Đầu Tinh Đạo. Vài năm lại gần đây, Văn Phòng Tinh Đạo được kiến thiết lại, các thánh thất chung quanh được phục hồi. Một số xứ đạo xa được đặt để Ban Trị Sự, lập Thiên Bàn chiêm bái Đức Chí Tôn. Hôm nay bác đến đây với cháu chính là trong chương trình dài hơi của việc quy tụ, tạo cơ hội gặp gỡ nhau cho những tâm hồn Cao Đài bấy lâu lưu lạc.

Bác Chương hợp một ngụm trà rồi nói tiếp:

- Bác cứ tưởng cháu đi rồi chứ đâu ngờ vẫn mưa nắng ở đây. Mười mấy năm trời đâu có hay. Sống một thân một mình với bao nhiêu khó khăn nhưng cháu vẫn cứ tương chao đầy đủ thì thật đáng phục quá. Có lẽ cháu trường trai thì phải?

Thuận cười hiền:

- Cháu tuy xa chùa thất nhiều năm nhưng:

*Mùi thiền đã bén muối dưa*

*Màu thiền ăn mặc đã ưa nâu sòng.*

“Bác muốn biết về cháu thì phải ở đây một tuần lễ. Cháu là ông tiên chưa thành đấng bác ạ. Từ lúc cháu phải chịu phép để làm người công dân mới và được người vợ sắp cưới cho một bài học đạo đức thâm trầm của thời đại, thì cháu đã thấm thía và muốn trở lại với chính mình, với hình vóc tóc da của mảnh thân ngũ hành tứ đại. Cháu phải học lại bài học Bát Điều Mục của Nho Gia.”

Bác Chương bảo:

- Có nghĩa là cháu đã rời xa tất cả, vào xứ này ẩn cư như người tu kín để quên đời chứ gì?

- Nhưng có điều khác là cháu không ẩn cư, trốn đời, chán đời mà ngược lại rất yêu đời, yêu cuộc sống và cố tạo lập cho mình một lối nhập thế thật sinh động, thật ý nghĩa. Đó là tự mình luôn luôn tỉnh thức trước mọi biến thiên của cõi vô thường.

“Bác thấy đấy, tuy nhà tranh vách ván nhưng cháu đã làm sáng lên cái sống của chủ nhân. Từ ngoài hiên cho đến trong nhà, từ buồng ngủ cho đến chỗ tiếp khách, chỗ thờ ông bà, chỗ di dưỡng tâm linh. Những quyển sách xếp khít khao trên kệ, một lọ hoa tươi vẫn luôn có trong phòng.

“Cháu hiểu cái chung đang bị bế tắc, nhưng phần riêng của cháu vẫn luôn luôn thấp sáng. Mười mấy năm rồi, cháu thật là thành thoi. Cháu chỉ tìm về cái Thiên Căn ẩn tàng trong tấm thân hữu hạnh này...”

Thuận mỉm cười nhìn bác Chương, hơi dò xét rồi nói tiếp:

- Có lẽ bác cũng chấp nhận với cháu chứ? Tấm thân này ô trọc xấu xa lắm, nhưng lại là hữu hạnh. Bởi vì nhân thân nan đắc mà. Nhưng cái Thiên Căn khuất lấp trong sáu đục bảy tình của mảnh thân kia mới đáng quý. Nó là một thực thể tối linh tối thượng được Thượng Đế phú bẩm trong ta. Ở đó không có khổ đau, không có thù hận, ở đó xóa nhòa đam mê, tiêu tan sầu muộn. Ở đó không biển không dâu, không trôi không nổi, không khao khát không hoài mong. Ở đó là phúc lạc, là an vui, là cứu cánh của kiếp người.

Bác Lễ Chương ngụm một hợp nước trà cười khoái trá:

- Bác thật rất mừng tìm gặp được cháu và rất vui về về con người sống động, một tâm hồn tinh khôi mà bác hằng trông

mong. Bác cảm thấy sức già như thêm nhựa sống, tâm trường như thêm nhiệt lực và đường đi có kẻ đỡ bước nung chân.

“Bác phải nói cho cháu biết về việc bác tìm đến cháu và việc cháu phải đóng góp với Giáo Hội, với nhân sinh ngay từ hôm nay.

“Ở quanh vùng này có một số đạo hữu khá đông. Trong giai đoạn vừa qua họ tìm về Tinh Đạo thăm gặp, lễ bái. Họ cho biết nhiều gia đình bản đạo nhiều năm qua vẫn kiên trì, tinh nghiêm quy giới. Họ đã biểu lộ sự mất mát và đang khao khát tìm nơi nương tựa tâm linh. Có những bà về gặp được chùa mừng rơi nước mắt bảo rằng ‘Đêm nào tôi cũng nằm chiêm bao được người ta rủ đi về thánh thất.’ Có người tâm sự rằng ‘Tôi đã làm di chúc cho con, để dầu tôi có chết đi, ngày nào đó nó cũng phải tìm về với Đạo.’ Người khác thì cảm động đến nghẹn ngào ‘Đã mười mấy năm trường hôm nay mới được nghe hai tiếng Cao Đài.’ Và tất cả mọi người đều yêu cầu Giáo Hội cố gắng đến vùng này quy tụ, thành lập một Họ Đạo để thuận tiện việc lễ bái, cùng nhau nương tựa trong ơn cứu độ của Thầy.

“Hôm nay Bác tìm đến cháu là muốn gây một đầu mối để tạo sự giao lưu, gặp gỡ, tiến tới việc liên kết, gom tụ lập thành thánh thất. Đó là kế hoạch của Tinh Đạo trong năm nay.”

Thuận trầm ngâm một chút rồi nói:

- Cháu rất vui mừng được sự chiếu cố của Giáo Hội và sự ưu ái tin tưởng của bác. Đối với cháu đây là cơ hội tốt để thực hiện hoài bão của mình. Hoài bão tạo một điểm tựa cần thiết trong mọi quan hệ của con người lam lũ ở chốn này, để con người biết thương số phận làm người và biết quý sự hiện hữu của mỗi người trong ân phước Kỳ Ba, kéo kiếp người ngẩn ngủi, mà thời gian thì vun vút. Bởi vì sự có mặt của con người không phải là trò chơi của Tạo Hóa, không phải là ngẫu

nhiên mà là một công trình có mục đích rất thiêng liêng.

Kể từ lần gặp gỡ đó, bác Lễ Chương đã bỏ rất nhiều thì giờ, công sức để cùng với Thuận thăm và gặp tất cả những đạo hữu đang sinh sống ở miền đất này. Thật đáng khâm phục một tấm lòng vì nhân sinh, vì Giáo Hội của một sức già, tuổi đã vào bậc cô lai hy.

Bác Chương thường nói: “Muốn xây dựng đời thiện mỹ đâu phải chỉ cơm no áo lành, mà có khi tìm ngay trong sự đói cơm khát nước nữa, miễn sao ánh sáng tâm linh luôn được duy trì.”

Nhiều cuộc họp mặt được thực hiện trong hoàn cảnh tương đối khó khăn ban đầu, rồi dần dần mới hợp thức thành một Thiên Bàn đặt tại nhà Thuận. Giai đoạn này bác Lễ Chương được Tinh Đạo đặc trách quyền pháp gây tinh thần hồi hướng, tin tưởng cho mọi giáo đồ.

Như con nước chảy về tưới nhuần cây cội. Tất cả các tín hữu gần xa không phân chi phái đã về cùng sinh hoạt trong tu học. Những lễ tang hôn hoặc siêu độ được tổ chức rất thận trọng, trang nghiêm. Thuận luôn luôn đi đầu trong mọi đạo sự có tính làm sáng lên chân lý tận độ, tỏ rõ nét diệu dụng của nền tân pháp, để mọi người trong đạo ngoài đời nhận chân được yếu tố thời đại của Cao Đài. Rõ ràng năng lực Thuận rất ứng hợp cho nên không những quy tụ được tín đồ cũ, mà người mới nhập môn cũng nhiều.

Chẳng bao lâu, số lượng tín đồ tăng lên nhanh, đòi hỏi nhu cầu thành lập thánh thất để quyền pháp được uy nghi, sinh hoạt tu học được nâng cao. Thế là Hội Thánh lui tới nhiều lần, sẵn sóc hướng dẫn và chuẩn thuận cho thánh thất được hình thành trong im ản của một Ban Cai Quản đầy đủ ban ngành. Thuận được tuyển phong Lễ Sanh thọ nhiệm Đầu Họ

trông coi ngót năm trăm tén đồ, gồm bốn Ban Trị Sự cho bốn Thiên Bàn.

\*

Buổi sáng ở miền quê thật đẹp, màn sương dưới vòm cây tan dần theo tia nắng sớm. Sau thời kinh mai, tôi ra dạo vườn thánh thất, thông thả theo lối đi đầy cỏ mượt. Những điều ghi nhận về thánh thất này trong đêm qua khi đàm đạo với đạo huynh Đào Hộ Ngọc Thuận Thanh đại để là vậy đó. Tự dưng tôi nhớ đến bài tứ tuyệt trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, và bạo gan sửa đổi một vài từ rồi lâm bảm đọc:

*Chi lan mọc lẫn cỏ hoa thường  
Chẳng để mũi gần chẳng biết hương  
Hiền ngộ dấu sanh thời loạn lạc  
Mà tâm thánh đức vẫn phi thường.<sup>(\*)</sup>*

Ngược nhìn về phía ngõ, những tà áo trắng của đạo hữu bay bay và tiếng nói cười của nhiều bạn trẻ vang vọng từ phía sân trước. Tôi cảm thấy lòng rộng rãi một nỗi niềm...

Thật hân hạnh cho tôi được về tìm hiểu thánh thất này, một thánh thất thành lập sau 1975. Vị Đào Hộ Đạo trẻ tuổi, có nhiều hoài vọng rất xa trên đường xây dựng và phát triển Giáo Hội. Câu xin Ôn Trên gia hộ cho tôi khơi dậy được sự hồi hướng chung để mọi tấm lòng đạo nối liền nhau trong thánh thể. Cho dù phải trải qua bao gian lao, thử thách, các đẳng lương sanh vẫn sáng ngời khắp miền đây đó.

---

<sup>(\*)</sup> Nguyên văn câu cuối: *Dầu trong thánh đức cũng ra thường.*

## Trước thời kinh Tý

Chúng ta đã nhiều đêm nằm thao thức với nhau, để bàn bạc, để ưu tư, rồi để... thờ dài. Những điều chúng ta suy nghĩ, tính toán không phải là viên vông mà rất thực tế, rất cần thiết. Nhưng cứ nói, cứ dần trải ra rồi thu lại thì không được một hạt đậu.

Đêm nay tôi ngồi đây, không ở nhà riêng mà ở nhà chùa. Tôi đang trực canh chừng bệnh cho một chức sắc. Cụ già Hành Thiện tám mươi ba tuổi đang vật vã với quỷ vô thường. Ngoài trời mưa râm rân và lòng tôi cũng râm rân. Giờ này tôi ước ao có anh em ở đây, trong cái khung cảnh trống vắng này để nói nói, bàn bàn... Nhưng vì không có anh em nên tôi chỉ nói một mình.

Nhìn cụ già nằm thoi thóp, ngọn đèn chong hắt heo, chút gió từ ngoài thổi lọt vào làm ngọn lửa chao đi, tôi suy nghĩ đến cái có và cái không. Khi nhân duyên kết hợp thì có, khi nhân duyên rã tan thì hoàn lại không. Với xác thân cần cỗi suy hoại, cụ già đó sắp đi từ cái có trở về không. Ngọn đèn kia đang có đó, nhưng khi tim lụn dầu hao thì cũng sẽ phụt tắt, sẽ trở về không.

Tôi lim dim đôi mắt, tâm tư như chùng xuống. Bỗng tiếng con tắc kè vang động từ đầu kèo. Tôi bừng mắt, trang báo Giác Ngộ đang để mở trên bàn. Tôi đọc lại mấy dòng viết của Lữ Vân trích ra từ tập Viên Cơ Hoạ Pháp.

*Thiên giang hữu thủy, thiên giang nguyệt  
Vạn lý vô vân vạn lý thiên.*

Dịch:

*Ngàn sông có nước ngàn trăng hiện  
Muôn dặm không mây muôn dặm trời.*

Đại ý:

Khi đã có thì có đến triệt để (diệu hữu).  
Khi đã không thì không đến triệt để (diệu không).

Cảm ơn Lữ Vân đã nhật được những lời châu ngọc đặt lên trang báo.

Rõ ràng là:

*Có thì có tự mây may  
Không thì cả thế gian này cũng không.*

Tôi rất thích thú về nghĩa lý của cái diệu hữu và diệu không này nên cao hứng diễn dịch thành hai khổ thơ:

*Ngàn sông không nước đáy sông bày  
Bóng nguyệt đầu vờn gợi ý say  
Nước hiện ngàn sông, trăng cũng hiện  
Ngàn sông có nước bóng trăng lay.*

*Trên đường vạn dặm ngược nhìn trời  
Một áng mây xa, biết dặm vơi  
Thăm thăm từng xanh không mây gợn  
Đường dài, dài mãi tít mù khơi.*

Tôi đang gật gù với những vần thơ vừa nảy và dẫn đo về khổ thơ thứ nhì không biết liệu có hợp với câu *Vạn lý vô vân vạn lý thiên* chăng, chợt một mẫu đối thoại của hai người bạn đạo trẻ từ phòng trong vọng ra:

- Mùa này anh tria đậu xanh có nhiều không?

- Không nhiều lắm nhưng cũng tạm tạm đủ dùng. Đặc biệt năm nay tôi có gieo nửa sào đậu nành tốt lắm, đã ra trái đĩa rồi. Nếu trời cho ăn thì có lẽ cũng dư dả làm tương.

- Ô! Năm nay dường như được mùa đậu nành đấy. Tôi có vạt đất trước nhà, bấy lâu bỏ hoang vì chê đất chỗ cao chỗ thấp nên lười khai phá. Năm nay tôi chịu khó sửa soạn trang bằng và tria thử mấy lon, nay cũng lên xanh um và cũng ra trái đĩa rồi.

Họ nói với nhau về chuyện làm ăn mà lại trùng với cái mạch suy tư của tôi, trúng vào cái ý tưởng diệu hữu mà tôi đang gật gù: Khi ngàn sông có nước thì ngàn trăng hiện ra.

Một mảnh đất cứ bỏ hoang thì cây giành cỏ giật, nhưng nếu khai vỡ trồng cây thì luống đậu sẽ xanh rờn và đơm hoa kết trái.

Người ta bảo rằng tâm ý con người giống như con ngựa và con vượn vậy. Nó chạy nhảy lung tung. Tâm viên ý mã mà. Tâm ý của tôi lúc này cũng vậy, nó đang ngược xuôi, xuôi ngược, nhưng tôi cố gắng gò nó lại. Gò nó vào cái suy tư về một con đường – con đường Hưng Đức. Con đường mà Hội Thánh đã phóng ra từ năm ngoái để cho bước Truyền Giáo in dấu chân bươn.

Đã phóng ra rồi, tất nhiên con đường đã có. Tôi không nói đến cái khổ nhọc của những người phóng ra con đường, mà tôi nói đến cái hiện hữu và cái thật dụng của con đường.

Vâng, đã có con đường rồi đấy.

Con đường thì dùng để đi chứ đâu phải để ngồi nghỉ...

Và có con đường nào hoàn toàn trơn tru phẳng lì, không gai góc chông chênh? Ngược lại, cũng không phải chỉ gai góc chông chênh mà không có trơn tru bằng phẳng. Điều cần đề cập là chúng ta phải biết nhanh chân khi gặp đường bằng phẳng và phải biết kiên trì dò dẫm lúc hiểm lộ nan hành.

Ngoài trời mưa vẫn rơi đều hạt, hai người bạn đạo đã im tiếng ngủ tự bao giờ. Cụ già Hành Thiện vẫn nằm pheo pheo

hời thờ. Cụ sắp ra khỏi cuộc đời, sắp từ già cái có để trở về cái không. Và bao nhiêu người trước nữa đã tuân tự bỏ cõi hư phù về với cõi thiên không. Còn chúng ta, chúng ta muốn biến biết bao cái không trở thành cái có.

Sông có nước thì trăng hiện lung linh.

Đất có gieo hạt thì cây trái thơm lành.

Con đường có mở ra thì có bước chân nối tiếp.

Chúng ta đang đi trên con đường đã được mở ra và phía xa xa kia đang xuất hiện đám mây lành chứ không phải là vạn lý vô vân.

*Đã thấy ven mây lối mặt dương  
Cùng nhau xúm xít rủ lên đường...<sup>(\*)</sup>*

Chuông báo đàn đã đổ. Tôi dùng dòng suy tưởng nơi đây để vào thời kinh Tý.

*Đêm 7 tháng 5 Tân Mùi*

---

<sup>(\*)</sup> Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.

## Lá thư giao cảm

Hoàng huynh thân mến,

Mấy hôm nay trời mưa nhiều, những cơn mưa đầu thu cứ ào ào như thác đổ. Ở miền Nam này không có mùa thu với mưa ngâu rả rích phát phơ, mà cuối hạ đầu thu là trọng điểm của mùa mưa. Mưa phải nhiều cho ngập sông đầy rạch, cho thấm nhuần đồi núi, tưới màu ruộng đồng nương rẫy, phải chứa đầy các tầng thủy cấp, lạch ngầm để tích lũy cho mùa nắng chang năm đến.

Mưa miền Nam thật hiền và đáng yêu vì không cuồng nộ, cũng không triền miên dầm dề.

Đêm nay nằm nghe mưa, một câu thơ nào đó chợt về trong trí

*Mưa sáng đêm, mưa tối trời  
Cuốn trôi những mặt nạ đời, mưa ơi!*

làm đệ nhớ đến câu nói của huynh trong đêm tâm sự giữa hai anh em mình. Huynh bảo rằng Thầy đã dạy “*Cùng nhau một Đạo tức một Cha*”, thế mà những người con cùng Cha vẫn còn nhìn nhau qua chiếc mặt nạ... Đệ hiểu huynh muốn nói đến sự thiếu thành thật và tình thương yêu của một số huynh đệ.

Thời gian mới đó mà đã bốn năm rồi huynh nhỉ? Sau đúng mười hai tháng khánh thành hoa viên Đền Thánh Trung Hưng, đệ và một số huynh khác cũng về Hội Thánh dự lễ Khai Đạo Rằm tháng Mười và cũng để tán thưởng công trình



làm đẹp nhà thánh của giới trẻ. Ngày đầu về, dạo khắp vườn hoa và đêm ấy nằm chung phòng với huynh, đệ đã nhận xét và giới thiệu tám câu thơ Đường luật mà chắc Hoàng huynh còn nhớ.

### *Hoa Viên Đền Thánh*

*Chung góp cùng nhau dựng hoa viên,  
Nay về vừa đứng một chu niên.  
Đền xưa sáng đẹp màu vôi mới,  
Vườn cũ tươi xinh ánh nắng hiền.  
Đây ngọn giả sơn ngâm nước tục,  
Kia ao thất bửu nở hoa tiên.  
Khóm hoa, lối cỏ, lan, tùng, cúc...  
Giữa chốn phồn hoa dậy nét thiền.*

12-10 Tân Mùi

Hoàng huynh đã tỏ ra thích thú cặp luận của bài thơ:

*Đây ngọn giả sơn ngâm nước tục,  
Kia ao thất bửu nở hoa tiên.*

Huynh cho rằng một đối xứng đáng là hay ho. Cái giả thì ở trong nước tục. Nước tục bởi vì nước có bùn đất rong rêu. Nhưng từ trong nước tục lại sừng sững một cội bồ đề (bên ngọn giả sơn có cội bồ đề). Phiền não sinh bồ đề là tượng trưng ở bên này. Còn bên kia là ao thất bửu nở hoa giải thoát vàng uơm, biểu trưng cho *Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh*.

Hoàng huynh đã kể cho đệ nghe những tấm lòng và những giọt mồ hôi góp sức cho công trình, đồng thời cũng than phiền về một vài huynh không tinh thần chẳng vật chất, chỉ đóng góp bằng những phê phán nặng nề.

Chẳng hạn như cái đỉnh đặt phía trong cột phướn. Họ bảo rằng không có ý nghĩa gì cả, thế mà phải tốn công đi tham quan, tham khảo từ Huế đến Hội An, nơi này nơi nọ, rồi rước

thợ chuyên môn về thực hiện rất tốn kém. Thêm vào đó còn đắp bốn chữ *Chánh Vị Ngưng Mạng*. Ai chánh vị? Và sao mạng lại ngưng? Tu hành mà ngưng mạng thì làm sao chuyển hóa? Đạo pháp làm sao trường lưu?

Có lẽ qua một ngày nắng hanh, đêm đến trời mưa bù, cho nên càng về khuya mưa càng nặng hạt. Giọng huynh trầm trầm hòa trong tiếng rào rào của mưa đêm làm đệ thiu thiu dần rồi không còn đóng góp với huynh chung quanh vấn đề này nữa mà đã để hồn chìm hẳn vào giấc ngủ sâu.

Năm nay đệ về Hội Thánh để cùng lo với chư huynh về lớp giáo lý mùa hạ. Sau thánh lễ khai giảng tại bửu điện, đệ và huynh Navi được mời ghi một tấm hình kỷ niệm bên chiếc đỉnh. Nhớ lại vấn nạn năm xưa, nay có dịp, đệ ngắm nhìn chiếc đỉnh thật kỹ mới thấy sự cân phân về bố cục, sắc sảo về đường nét hoa văn khắc chạm, những đường cong nếp thẳng thật nhịp nhàng. Nhất là bốn chữ *Chánh Vị Ngưng Mạng* không biết đắp theo lối triện hay lệ gì đó mà thật hài hòa chung với toàn thể, như ẩn như hiện trong màu đen ngả xám.

Đứng dang ra xa để ngắm, đệ thấy lòng mình hưng phấn hẳn lên và buột miệng lẩm bẩm:

*Biểu trưng thiền pháp là đây*

*Nhất tâm phan nhậm đêm ngày kim đơn.*

Đồng thời mấy điều tâm sự bỏ dở đêm mưa năm ấy cần được ví von với huynh trong thư này.

Nói về cái đỉnh thì Hoàng huynh đã biết rồi, nó là cái vạc, dưới có ba chân, trên có hai quai, là vật dụng để nấu. Thế vậy mà cái đỉnh lại tượng trưng cho sự quyền quý.

Vua Hạ Võ Trung Hoa khi gồm thâu thiên hạ, liền lấy vàng chín châu, đúc chín đỉnh. Mỗi đỉnh ghi núi sông, nhân vật của mỗi châu làm kỷ niệm. Chín đỉnh ấy gọi là cửu bảo.

Việt Nam ta thời nhà Nguyễn cũng đúc chín đỉnh, chép lại sự tích chín đời vua nhà Nguyễn, kể từ Nguyễn Tiên Hoàng, hiện nay còn bày ở đền Thái Miếu tại cố đô Huế.

Đối với Cao Đài Giáo hay Tiên gia thì cái đỉnh tượng trưng cho tịnh pháp hay thiên pháp. Thiên định hay tịnh luyện trong Cao Đài chính là công phu để nghịch chuyển pháp luân kết thánh thai gọi là phản bốn hoàn nguyên, hay chuyển hậu thiên thành tiên thiên, hoặc cũng gọi là chiết Khảm điền Ly.

Khi con người rời khỏi bụng mẹ, cất ba tiếng khóc oa oa, mang theo một đoạn rún, mắt, tai, mũi, miệng đầy đủ và cũng chính là quẻ Càn mất vạch dương (trung hào) mà thành quẻ Ly. Ly là lia, lia khỏi quẻ hương nguyên bốn tiên thiên. Quẻ Khôn được thay vào hào giữa mà ra Khảm. Một điểm chơn dương đã khảm (đính vào) hậu thiên đơn điền, biết bao giờ quay về chốn cũ được? Do đó mà:

*Tam Kỳ Đạo chuyển tuần hườn  
Châu nhi phục thi kết đơn trung điền.  
(Đại Thừa Chơn Giáo)*

Cái đỉnh tượng trưng cho lò nấu thuốc đặt tại đơn điền (hậu thiên). Người luyện đạo phải vận phép công phu theo cửu chuyển trở về thượng đơn điền (tiên thiên).

*Người luyện đạo đừng sai thánh huấn  
Mà để làm triệu chứng đơn kinh  
Người tu trước phải dọn mình  
Cho thanh bạch tượng, cho tinh sạch lòng.  
Giữ ngoài rời gìn trong đúng đắn  
Để cho tâm an lặng không không  
Ấy là thần khí giao thông  
Càn Khôn thăng giáng, cạp rồng xuống lên.*

*Phép cửu chuyển là nền thanh khiết  
Thoát luân hồi đoạn diệt oan khiên  
Còn chi nghiệp quả nói chuyển  
Tâm không đắc Phật thành Tiên tại trần.  
(Đại Thừa Chơn Giáo)*

Ở bàn hậu thiên tại bửu điện có đặt một đỉnh trầm. Người đạo hữu khi cúng kính luôn luôn đốt trầm, không những chỉ để xông cho thơm mà còn nhắc nhở thiên pháp này.

Cái đỉnh với bốn chữ Chánh Vị Ngưng Mạng là lấy ý trong quẻ Hỏa Phong Đỉnh của Kinh Dịch. Quẻ này gồm có Tồn hạ hay nội Tồn, Ly thượng hay ngoại Ly. Theo soán từ và soán truyện trong Kinh Dịch nhà Dịch học Phan Bội Châu đã giải, xin đại lược là:

Đỉnh có tài biến cách được vật, đổi sống thành chín, hóa cứng thành mềm. Nước lửa khác nhau mà chung nhau làm nên công dụng thuận lợi cho nhân sinh. Cái đỉnh nấu được đồ ăn, nuôi được người, nuôi được mình. Công dụng của đỉnh như vậy tất nhiên nguyên hanh. (Nguyên: sanh, đức lớn của trời đất; xuân. Hanh: thông thả, vui thích, đã phú cho sanh mạng, còn được thông dong vui thú; hạ.)

Theo như hai thể giao quẻ, Tồn là Mộc, Ly là Hỏa. Tồn lại có ý nghĩa là vào, lấy mộc đưa vào lửa, lửa đốt mộc nấu chín được đồ ăn, là công việc thuộc về nấu nướng. Nấu nướng nghĩa là phan nhậm. Người thường bảo nấu nướng là việc nhỏ nhen, nhưng trong Dịch lý thì phan nhậm lại là hai việc lớn:

Một là hưởng tế thần Thượng Đế.  
Hai là phụng dưỡng bậc Thánh Hiền.

Ở trên Tồn mộc có Ly hỏa, tượng là củi nhen lửa ở dưới đỉnh mà những đồ phan nhậm ở trong đỉnh mới thành công.

Đó là tượng quẻ Đỉnh.

Quân tử xem tượng ấy thấy được đỉnh có tượng nghiêm trọng đoan chính, thời công dụng nó mới nên. Quân tử mới lấy thân mình làm đỉnh trong đời, nghiêm trọng đoan chính ở vị mình. Kẻ trên nhắm xuống, kẻ dưới trông lên thời mệnh lệnh phát hành mới được thống nhất tề chỉnh. Đó là Chánh Vị Ngưng Mạng mà làm công dụng đỉnh của quân tử.

Vị nghĩa là ngôi tôn. Chánh Vị nghĩa như câu: “Cung kính chánh nam diện” trong Luận Ngữ, nghĩa là cung kính uy nghi ở giữa mình, mà chánh ngôi nam diện (ngôi vua ngàn xưa ngôi trở mặt về hướng nam: nam diện). Vị có nghiêm chỉnh thời mệnh lệnh mới được ngưng tụ. Nếu vị không chánh thì mệnh lệnh không ngưng, ví như đỉnh không nghiêm trọng thì công phan nhậm không thành.

Xem như thế thì cái đỉnh đặt nghiêm trang vững chải trước Đền Thánh là một biểu trưng đáng được quý hóa trân trọng, phải không Hoàng huynh?

Thôi, cho qua việc chín người mười ý về cái đỉnh để tâm tình với Hoàng huynh trong việc tìm đến nhau bằng con người Cao Đài. Những nhân tố cần có để xây dựng Giáo Hội, đó là những con người thể hiện toàn nhân cách của chính mình, không kiến chấp, không vướng bận, không duyên theo, không cống cao ngã mạn. Tự thân học nghiêm, tu đức, sống đạo, đừng để bị lôi kéo, mê hoặc mà phải nhắm hướng Nguyên, Hanh tiến tới. Đó là những con người làm việc Giáo Hội, làm việc Hội Thánh.

Làm việc Hội Thánh là làm việc thánh hay làm việc người?

Trang Tử nói:

*“Thánh nhân có cái hình của người mà không có cái tình*

*của người. Có cái hình của người nên mới cùng một đàn với người. Không có cái tình của người nên thì phi mới không vào được cõi lòng, để riêng làm một với Trời.*

*“Cùng một đàn với người là việc nhỏ.*

*“Riêng làm một với Trời là việc lớn.”*

Vậy thì ta có thể nói rằng làm việc Hội Thánh tức là cùng một đàn với người để riêng làm một với Trời. Nghĩa là hòa nhau chung một thể nhưng tự thánh hóa riêng mỗi cá nhân.

Có một ni sư bên nhà Phật không chịu cách giảng từ Phật tử là con Phật. Bà lý luận: “Nếu nói Khổng Tử là ông Khổng, Mạnh Tử là ông Mạnh, thiện nam tử là ông thiện nam, thì Phật tử phải nói là ông Phật.”

Đúng quá phải không Hoàng huynh? Khi một tín đồ quy y Phật, tất đã học lời Phật dạy rằng các người là Phật sẽ thành, và trong mỗi chúng sanh đều có tính Phật. Như vậy Phật tử là ông Phật chứ còn gì nữa, nhưng là ông Phật chưa thành.

Còn chúng ta tu theo đạo Cao Đài, Đấng Giáo Chủ xưng là Tiên Ông và bảo chúng ta là học trò Tiên, vậy mỗi người tín đồ Cao Đài gọi là Tiên tử. Nghĩa là mỗi người nhập môn rồi thì phải lo tự thánh hóa mỗi cá nhân để riêng làm một với... ông Tiên. Vâng chúng ta là một ông Tiên sẽ thành.

Nói như thế không phải là đại ngôn mà là tự lập vị mình để lo lập hạnh, lập đức, lập ngôn, và lập công. Chắc Hoàng huynh không phản đối ý kiến của tề đệ chứ. Vậy xin kết thư giao cảm bằng ý tưởng tự lập vị này.

## Tìm tiên

Ngài Lý Bạch là bậc trích tiên, là một kiếm khách, là một thi tửu. Tâm Ngài thanh thang như mây trời, ý Ngài dồi dào như sông nước. Ngài không những an nhiên tiêu sái giữa chốn phồn hoa mà còn rất thích vào miền non cao tìm người ẩn dật để thỏa lòng tri kỷ.

Trên vạn lý du hành, một hôm Ngài đến vùng Đồng Hoa, vào quán trạm nghỉ chân, thấy bài thơ ai đề trên vách:

*Ấn cư tam thập tải  
Trúc thất Nam Sơn điền  
Tĩnh dạ ngoạ minh nguyệt  
Nhàn triều ẩm bích tuyền  
Tiêu nhân ca lũng thượng  
Cốc điệu hỷ nham tiên  
Lạc hỷ bất tri lão  
Đô vong giáp tỵ niên.*

Phỏng dịch:<sup>(\*)</sup>

*Ba mươi năm lánh đời vào núi  
Dựng nhà tre trên đỉnh Nam Sơn  
Ngày nhàn uống nước trong suối chảy  
Đêm lặng nhìn trăng thanh gió vờn  
Tiếng hát ông tiêu trên lũng thượng  
Rúu ran gộp đá chìm đùa bầy*

<sup>(\*)</sup> Tất cả mấy bài thơ phỏng dịch sau đây đều của người viết. (PVL)

*Mãi vui quên cả đời lão trượng  
Năm tháng xây vẫn đâu có hay.*

Thi tử thoát trần trong bài thơ làm tâm hồn bậc cổ kim Thi Thánh sáng khoái. Ngài đọc đi đọc lại bài thơ rồi ca hứng ngâm vang. Ngài cho rằng tác giả bài thơ phải là người tiên, và muốn biết tông tích để tìm đến hầu cùng nhau gieo vãi họa tứ.

Hỏi thăm, người trong quán cho biết bài thơ này của một kỳ nhân. Cách đây hơn ba mươi năm có Hứa Tuyên Bình, người huyện Hạp, quận Tân An, đã vào phía nam núi Thanh Dương dựng am tre ở ẩn. Người ta truyền rằng ẩn sĩ Tuyên Bình có thuật trường sinh, biết dụng thuốc tiên, không ăn uống như người thường, nhiều khi nhịn đói mà vẫn khỏe mạnh. Mặc dù họ Hứa tuổi đã nhiều nhưng sắc diện lúc nào cũng như người độ bốn mươi, da dẻ hồng hào, cơ thể nhanh nhẹn, hành tung thoát biến thoát hiện, đi nhanh như ngựa ruồi, chạy lẹ như gió lửa. Ông hay gùi từng lưng củi xuống chợ đổi rượu. Trên vai luôn đeo một lẵng hoa rừng, một cây gậy trúc. Không ai muốn quấy rầy ông. Họ luôn luôn đứng xa nhìn, khi thấy ông thoãn thoắt từ ngoài thôn về núi với dáng ngất ngưỡng hơi men và giọng ngâm thơ sang sảng:

*Phụ tân triều xuất mại  
Cổ tửu nhật tây quy  
Nhược vấn gia hà xứ?  
Xuyên vân nhập thúy vi.*

Phỏng dịch:

*Sớm mai gánh củi ra phường chợ  
Đổi rượu chiều về phía núi tây  
Có người ước hỏi nhà đâu tá?  
Lặng lẽ vào rừng khuất bóng mây.*

Ẩn sĩ thường cứu giúp kẻ hoạn nạn, nhất là chữa bệnh, cho thuốc người yếu đau mà không hề chịu nhận thù lao hay trợ giúp gì.

Có ai tò mò theo dấu tìm đến nơi ẩn cư thì tuyệt nhiên không bao giờ thấy bóng dáng. Họa hoằn lắm người ta mới bắt gặp một chút tàn khói đun, một thoảng hương men. Trong am vắng lặng chỉ có nét phóng bút trên vách mấy vản thi tự sự mà người ta đã chép lại trên vách quán trạm.

Như gọi lòng đồng khí, muốn tìm kẻ tương cầu, Ngài Lý Bạch bèn tay nải lên đường đến xứ Tân An năm lần bảy lượt, bất chấp suối đèo, chông gai để mong diện kiến người tiên thể mà luôn luôn chỉ có gió rừng, khói núi quyen về thâm u huyền mặc.

Len lỏi lắm phen vẫn không thỏa nguyện, Ngài Lý Bạch bèn lưu lại chút vọng tình trên vách cỏ:

*Ngã ngâm truyền xá thi  
Lai phỏng tiên nhân cư  
Yên lĩnh mê cao tích  
Vân lâm cách thái hư  
Khuy đình đan tiểu xách  
Ý trượng không trừ trừ  
Ứng hóa liêu thiên hạc  
Quy đương thiên tuế dư.*

Phỏng dịch:

*Thơ truyền quán trạm ta ngâm cao  
Tìm hỏi người tiên ở chốn nào  
Cao tích khói mờ che lối đến  
Thái hư mây phủ giấu đường vào  
Nhìn sân vắng vẻ người đâu tá  
Vin gậy chần chờ kẻ đó nao*

*Cánh hạc chùng bay vào cõi hóa  
Nghìn năm về gấm cỏ là bao.*

Đề thơ để mong thấu tình, hầu thỏa nguyện tương phùng trong thánh tâm tiên ý. Nhưng rồi buổi kia đặt bước lần dò lại am cỏ, Ngài Lý Bạch cũng chỉ một mình một bóng, tần ngần trước cảnh hoang sơ mái xiêu vách nát với nét bút đã mờ bên cửa vào.

*Nhất tri hà diệp y vô tận  
Lưỡng mẫu hoàng tinh thực hữu dư  
Hựu bị nhân lai tầm thảo trước  
Di am bất miễn cách thâm cư.*

Phỏng dịch:

*Muôn lá hồ sen ao thỏa thuê  
Huyền tinh hai mẫu bụng no nê  
Người đâu lại đến gầy xao động  
Vào ẩn am sâu cách mọi bề.*

Bồi hồi trong ý tưởng rằng mình đã phiền nhiễu người ôm chí thoát trần và ân hận đã không thỏa nguyện lại làm xáo trộn kẻ ẩn cư, Ngài Lý Bạch âm thầm trở về với gót chân “hành quá vạn lý lộ”. Còn người tiên núi Thanh Dương từ đó không còn lai vãng mái am xiêu.

*Kỷ niệm ngày Vía Đức Lý Giáo Tông 18-8*

## Miếng gan gà luộc

Sau giờ kinh Dậu, Lương chỉ ăn qua loa vài miếng cơm rồi đứng dậy. Chị Hương Bồn ái ngại hỏi:

- Sao em ăn ít thế? Mấy miếng đậu phụ chị chiên lạt, em ăn hết đi chứ để lại làm gì?

Lương không trả lời chị, lặng lẽ rửa tay, uống nước rồi bước ra hiên nhà, nhìn ánh trăng suông mà lòng nặng trĩu ưu tư.

Cụ bà thân mẫu của Lương đau đã hơn hai tháng. Lúc đầu, Lương tự mình trị bệnh cho mẹ, sau nhờ quý y sĩ bậc đàn anh, bậc thầy chạy chữa mà vẫn không thuyên giảm. Tình trạng bệnh nội cứ âm ỉ, mỗi ngày cơ thể mỗi suy kiệt. Lương lo lắng vì mẹ đau chưa gặp thuốc đã đành, nay lại thêm một mối băn khoăn khó giải được.

Khi chiều bà cụ gọi Lương vào giường bảo rằng:

- Bây giờ mẹ muốn ăn gan gà luộc. Con mua cho mẹ đi!

Lương phàn nàn với mẹ:

- Mẹ yếu lắm rồi, ăn uống gì được. Huống nữa mẹ ăn chay trường đã lâu rồi, hãy để cho thanh khiết, ăn làm gì? Để con liệu.

Để con liệu, nhưng biết liệu làm sao? Lương cảm thấy có cái gì đó vương vương vào nếp sống tu hành của gia đình. Lương vẫn hằng nghe người ta kể chuyện về nghiệt oan của những người tu hành nhiều năm tinh nghiêm trai giới, đến khi

gần chết vẫn đòi ăn một miếng thịt lợn, một tô canh sườn để rồi cuối cùng vẫn không sống được. Nay mẹ Lương cũng đến giai đoạn này chẳng và duyên phước gia đình Lương cũng là như vậy chẳng?

Nhớ lại câu nói của ngài Từ Minh dòng Thiền Lâm Tế: “Sanh như đắp chặn đông, tử như cởi áo hạ.” Thương mẹ thì thương vô cùng mà mua gan gà cho mẹ ăn thì thật lòng Lương thấy không yên. Đã đến lúc “cởi áo hạ” rồi mà cài vào một miếng gan gà luộc làm gì cho uổng một kiếp tu hành!

Tuy suy nghĩ vậy nhưng Lương vẫn vào bàn với chị Hương Bồn:

- Mẹ ta tất sẽ không qua được, chỉ còn chờ đợi trong ít ngày nữa thôi. Nay mẹ trở chứng đòi ăn gan gà luộc, em nghĩ là nếu nói phạm giới thì mẹ muốn đã phạm giới rồi, còn cho mẹ ăn chỉ là hình thức đưa vào cơ thể mà thôi. Nay ta biết mẹ sắp ra đi và không bao giờ gặp lại. Mẹ chỉ muốn một điều nhỏ mọn cuối cùng, ta vì cô chấp mà không thỏa mãn ý mẹ, lòng dạ nào đang. Cứ cho mẹ thỏa mãn điều mà mẹ muốn, nếu có tội tình gì chúng ta sẽ vui lòng nhận hết, miễn sao cho mẹ được vui.

Thế là sáng hôm sau, chị Hương Bồn dậy sớm xuống quán đầu xóm mua bộ gan gà đem về. Lương lãnh phần trứng nước sôi rồi thái mỏng – một việc làm mà Lương chưa bao giờ biết đến. Bụng đĩa gan gà với ít muối tiêu vào giường mẹ mà lòng Lương xôn xang một nỗi niềm vừa thương vừa tiếc.

Mấy lúc nay bà cụ ít khi ngồi dậy. Bà chỉ nằm, nhưng tinh thần bà rất sáng suốt. Thấy Lương vào, theo sau là chị Hương Bồn, bà cất giọng khàn khàn hỏi:

- Ngày cúng giỗ bà nội đã đến gần chưa?

Lương trả lời:

- Thừa mẹ, còn hơn nửa tháng nữa.

Bà nói trong hơi thở ra:

- Còn lâu quá, không chờ được!

Nhìn thân thể gầy ốm của mẹ, Lương thấy xót xa vô cùng. Se sẽ đặt đĩa gan gà trên chiếc ghế cạnh giường với lòng thương cảm dâng tràn, Lương cung kính mời mẹ ăn mà sao lời như nghẹn lại.

Chị Hương Bồn cầm bàn tay khẳng khiu của mẹ vừa nắm bóp vừa nói:

- Con đã mua gan gà luộc cho mẹ đây, mẹ thử ăn xem có khỏe không?

Bà cụ rút tay khoát lia lịa:

- Con đã mua gan gà luộc rồi đấy à? Đưa tránh sang một bên đừng để gần mẹ. Các con thương mẹ quá! Mẹ biết rồi. Mẹ thử xem các con xử trí trước tình mẹ và giới cấm như thế nào đấy thôi. Cả đời ăn uống nhiều lắm rồi mà đã được chi. Tắm thân giả tạm này đã đến hồi hoại diệt mà còn vay mượn thêm làm gì? Mẹ sắp ra đi.

Nói xong, đôi mắt cụ bà như sáng lên, đôi môi héo hắt đã nở một nụ cười mãn nguyện.

Lòng Lương vô cùng vui sướng trước sự sáng suốt và thủy chung trọn tin Đạo, tin Thầy của mẹ. Nhưng cùng lúc ấy một nỗi xót xa nghẹn ngào làm Lương không còn thốt lên được lời nào nữa...

Ba hôm sau, bóng bạch y rợp cả một góc làng đưa linh hồn cụ bà về miền vĩnh cửu.

## Chị Năm Kim

*Bà nàng, bà nằng, bà nang,  
Cho xin táng đàng nấu cháo ăn khuya.*

Lâu lắm rồi tôi mới về xứ quê và nghe lại câu giỡn trăng ngày xưa tôi đã cùng bọn trẻ làng chạy nhảy reo vui.

Quê tôi gần miền duyên hải, một vùng khá rộng dài, làng xóm đan xen giữa vườn dừa và ruộng lúa. Ngoài đơn vị xã, thôn, người dân trong vùng tự chia thêm thành chòm: chòm chợ, chòm chùa, chòm núi, chòm rừng, chòm đồng, chòm bãi. Nhà tôi thuộc chòm chợ nhưng không gần chợ lại gần về phía chòm đồng. Mặt nhà quay về hướng đông, nhìn ra ruộng lúa với chiếc sân rộng và hàng cau song song cao vút.

Những đêm trăng sáng, sân nhà tôi luôn là tụ điểm vui đùa. Chúng tôi kéo xe tàu mo, u mọi, trốn kiếm... Đặc biệt, đêm nào chúng tôi tụ họp vui chơi cũng có chị Năm Kim hộ trợ. Chị không tham gia trò chơi, nhưng thường nhặt tàu mo cau cung cấp cho chúng tôi, rồi chuẩn bị nước cho chúng tôi uống. Có đêm chị lại đãi chúng tôi đậu phụng rang, hạt mít luộc, hoặc nồi cháo tằm.

Trong lúc chúng tôi bày trò nô giỡn thì chị tung tăng với các em nhỏ – những cô, cậu bé chưa đủ sức tham gia với bọn choai choai chúng tôi được... Chị thường dắt chúng chạy lúp xúp trên bờ cỏ theo hàng cau, mặt ngó lên trời, miệng bi bô: “Bà nàng, bà nằng, bà nang...”

*Bà nàng! Vâng, chị hăng, ông trăng, là bà nàng của lũ trẻ*

quê tôi. Và táng đàng là bát đường cũng tròn như bà nàng. *Bà nàng cho táng đàng.* Cái âm vang ấy, cái hình ảnh ấy đêm nay lại tái hiện tại sân nhà chị Năm Kim. Tôi ngồi trên chiếc võng bện bằng xơ dừa cột giữa hai cây cau, nhìn bà nàng để ôn lại kỷ niệm ngày xưa.

\*

Hôm nào cũng vậy, cứ sau cơm tối là các chị đến nhà tôi. Có hôm chị Ba Tài, có hôm chị Bốn Thảo, có hôm chị Sáu Hạnh. Riêng chị Năm Kim thì đêm nào cũng có, vì nhà chị ở gần. Các chị đều vào lứa tuổi thanh tân, là đồng nhi, lễ sĩ của Họ Đạo. Nhà tôi vốn neo đơn, ba tôi mất sớm, mà tôi lại còn trẻ nên các chị thích gần gũi giúp đỡ trong thứ tình cảm đồng đạo keo sơn.

Các chị không ngại tát giùm nước ruộng mùa khô, bó giùm mớ rau buổi chợ sáng, giã gạo, quét nhà, xách nước vào lu... Đêm nào các chị đến trễ thì má tôi trông, khi tụ họp thì chuyện vãn đủ điều, lúc nào các chị cũng có chuyện đề huyền thuyên. Nhất là những khi Họ Đạo có lễ lạc, hội học thì nhà tôi là nơi tập trung bàn tính mọi việc nhà bếp. Cái gì cần lo trước, thứ nào cần mua chợ, thứ nào của vườn nhà...

Tôi còn có những bà bác, bà mợ, bà dì. Toàn là những nhà nấu chay sành sỏi, những tay làm bánh bột gạo, bột nếp tài tình. Thuở ấy ở quê nhà, tôi cảm thấy sinh hoạt thánh thất đầm ấm, êm ả vô cùng. Những ngày đại lễ, lũ chúng tôi lo tập đọc kinh; các chị, các anh lớn hơn lo tập xướng. Từ đầu tháng Tám, đêm nào cũng phải về thánh thất để tập. Tất cả đều tiến triển tốt đẹp, nhất là cặp xướng, khi chị Năm Kim và chị Sáu Hạnh rập ràng cất giọng:

- Chấp sự giả các tư kỳ sự... a...
- Cung thành thứ tự chức sắc nhập đàn... a...

Âm thanh sánh đôi, quện vào nhau dịu dặt như nâng tâm hồn lên cao vút. Không gian như lắng đọng, vạn vật như im nghe.

Vào đêm 13 chuẩn bị tổng dượt, bất ngờ cặp xướng thiếu một. Chị Năm Kim không có mặt. Toàn ban lễ xông xao, đợi mãi rồi phải cho người đến nhà, mới hay rằng chị trốn gia đình để tránh ngày lễ dạ của đàng trai mà chị không chấp nhận.

Cặp xướng đại lễ rồi cũng đâu vào đấy nhưng còn chị Năm Kim? Vào chính lễ cũng không thấy mặt, mãi đến mấy bữa sau chị mới ghé nhà. Thấy tôi, chị cười nửa miệng:

- Về ngoại mấy hôm nay, có mía mừng mang về cho cậu đấy.

- Tại sao chị về ngoại? Rằm chị không đi chùa. Chị bỏ xướng đại lễ.

Chị Kim đưa tay bịt mắt:

- Kỳ thấy mờ! Thằng chả chưa nhập môn mà đòi đi chùa. Thằng chả đi thì chị khỏi đi.

Thì ra là vậy.

Thường thường chuyện hôn nhân ở quê hay trục trặc lúc đầu nhưng rồi sau đâu cũng vào đấy vì nhiều lý do. Nào là *áo mặc sao qua khỏi đầu, cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy*. Rồi những bàn ra tán vào của cô dì, cậu mợ, hàng xóm láng giềng:

*Liệu cơm mà gắp mắm ra*

*Liệu cửa liệu nhà mà gả con đi.*

Hoặc là:

*Còn duyên kẻ đón người đưa*

*Hết duyên đi sớm về trưa một mình.*

Trường hợp chị Năm Kim cũng vậy. Tuy chị trốn tránh,



chồng chế, nhưng nửa năm sau đã trở thành cô dâu nhà họ Trần ở chòm rừng, gia đình tương đối khá giả.

Từ đó, đêm đêm trong đám chị em đến nhà tôi không còn có chị. Những buổi chơi trăng của chúng tôi cũng không được chị chăm sóc chiều dài nữa. Chị phải vùi đầu làm người con gái khác, người con gái có chồng. Rất tiếc gia đình chồng chị không có đạo nên chị phải đặt mình vào một môi trường sống bọt bèo. Ngày ăn chay, ngày đàn lễ chị phải tế nhị, khéo léo thu xếp. Chị thường đi chùa vào buổi trưa dự cúng lễ mà thôi. Không hợp hội, không sinh hoạt được.

Tôi tưởng chị buồn lắm, nhưng gặp chị vẫn thấy ở chị nỗi hân hoan, chỉ có điều hơi tất bật. Tôi hiểu rằng trong cuộc sống có nhiều điều mâu nhiệm, có nhiều việc bù trừ, khi ta biết chan hòa thì sự êm đềm cũng vẫn có trong tất cả.

Sau khi chị Năm Kim về sống bên chồng, tôi ra trường tỉnh học nên má tôi thu xếp, chuyển căn nhà và ruộng vườn cho người anh con ông bác. Má tôi lên sống với chị tôi trên phố. Tôi mất bà nằng, mất sân trăng, mất luôn cả những cuộc vui mộc mạc thơm mùi hoa cau và cỏ cây đồng nội. Đến hôm nay đã bốn mươi năm rồi, hầu như tôi không biết mình quên trăng, quên bà nằng tự bao giờ.

\*

Đêm nay với khung cảnh này đã cho tôi quay về tuổi dại ngày xưa, quả thật một nhân duyên thú vị. Số là chị Năm Kim nghe Họ Đạo thông báo rằng kỳ đàn lễ này có tôi về dự sinh hoạt Họ Đạo nên chị tìm cách đón cho được đứa em ngày xưa về nhà để chia vui, để san sẻ một nỗi niềm mà chị cảm thấy đau người tu nên tiên tại thế cũng chưa chắc đã thích thú bằng chị.

Mùa trung thu năm ngoái, tình cờ chị đọc được tập tài liệu Sống Đạo, chị thích thú quá, rồi từ đó đến nay không số nào chị thiếu. Chị trông chờ mong ngóng rồi say sưa đọc. Chị bảo rằng có lẽ chị thiếu thốn quá. Chị ít được nghe, ít được biết, ít được gần gũi tiếp xúc, nên Sống Đạo đối với chị là một đáp ứng cần thiết.

Nhưng đó chưa phải là niềm vui, là điều mừng chính của chị đâu. Điều mà chị muốn được khoe, được san sẻ là cái duyên sinh đã bùng vỡ, một thứ chất men đã làm dậy lên cái thiên thu mê muội thành khoảnh khắc quang minh, chiếu soi cả gia đình chị. Chồng chị đã đọc Sống Đạo, con chị đã đọc Sống Đạo, và cả gia đình chị đã đặt mình vào nếp sống đạo, đã lập nguyện nhập môn. Nhà đã thiết thánh tượng thờ Thầy hôm tháng trước.

Ôi, hạnh phúc biết bao nhiêu khi cả nhà vào bữa ăn không còn bên mặn bên lạt! Ngày đàn lễ cả nhà đều sớm sửa đến chùa. Những đám giỗ kỵ không còn tanh tưởi thối thà nữa, lại có Ban Trị Sự đến cầu siêu. Chị Năm Kim thực đã tìm thấy được cảnh tịnh độ giữa cõi ta bà, cảnh an vui chơn thật giữa trần lao huyễn hóa.

Gió đêm phảng phất, hương hoa cau thoang thoảng, trăng đầy cả trời, tràn ngập vào tôi cùng với tâm sự của chị Năm Kim tí tê chia sẻ khi chiều.

Tôi vẫn đong đưa trên cánh võng. Tiếng lũ trẻ không còn đùa vui nữa, đêm khuya dần. Nhìn bà nằng vẫn vành vạch chiếu soi, bất chợt tôi không còn biết cái gì đã qua, cái gì sẽ đến mà chỉ có phút giây hiện hữu trong sự cảm nhận nguồn hạnh phúc chan hòa với gia đình chị Năm Kim.

*Mùa Trung Thu Quý Mùi*

## Tính cách một con người

Bữa cơm tối hôm đó hoàn toàn không bắt ngờ. Các chị đã được báo trước có khách từ đất liền ra thăm cả tuần nay rồi, nên lo chuẩn bị nhiều món lạ của đảo. Chúng tôi ăn rất chậm và hỏi qua từng món để cảm nhận vị biển của nó.

Một đĩa khá lớn ở giữa bàn là chả bắp. Làm món chay, người ta biến chế bắp non thành chả thì đâu chẳng có, nhưng bắp ở đây hầu như được hấp thụ cả gió biển khơi nên ngọt đậm đà lắm. Lại nữa, qua biến chế bắp đã được lọc tinh chất, loại bỏ hẳn phần xác nên nhai rất mịn màng ý vị.

Đến món giá xào, khi gấp lên mới thấy cọng giá không no tròn mà dẹp, lại rất dài. Đó là giá đậu ván. Các chị nói đậu ván vốn của đất liền, nhưng giá này trong đất liền không có, vì cách làm chưa truyền được, bởi phụ thuộc tính chất của cát ở đây.

Món ăn ngon hơn hết có lẽ là rong bún, một dạng rong câu rất hiếm. Muốn có rong bún phải tự đi tìm, hoặc đặt trước người ta để dành cho. Loại rong này mọc ở chỗ nước ngọt rỉ rả chảy từ trong vách đá giao lưu với nước biển mặn đập dềnh. Có lẽ kết tụ giữa cái động của sóng, cái tĩnh của đá, kê cả cái ngọt, cái mặn như là âm dương tương hợp thành loại rong đặc biệt này.

Còn món tráng miệng là những chiếc bánh gai gói bằng lá bàng, loại lá bàng muông của xứ đảo.

Đang vừa ăn vừa đàm đạo thì có tiếng cười chào ở cửa trước:

- Chào anh Lễ. Sao anh đến chậm vậy? Quý anh đang dùng bữa. Mời anh vào cùng ăn với anh em cho vui.

- Được, được, tôi đến để ăn cơm với quý anh mà.

Nhiều người trong bàn đứng dậy xông vào:

- Chà, chà, anh Lễ Năm. Mời anh, mời anh.

Anh Lễ Năm tương đối phốp pháp, da thịt dày dặn, hồng hào, đầu tóc ngắn, dáng đi thật mạnh mẽ. Anh vừa cười vừa phân bua:

- Cáo lỗi quý anh. Khi chiều có đi đón, nhưng chờ lâu quá, đến giờ phải về tắm rửa, công phụ xong qua đây cùng ăn cơm chớ có sao đâu. Tôi ăn còn khỏe lắm. Mời, mời.

Anh Lễ Năm ngồi vào bàn, ăn thật tự nhiên và câu chuyện chuyên qua hướng khác.

Chúng tôi ăn đã gần xong nên phải chậm lại, thông thả thăm hỏi về nếp sống, về phong tục, về người dân, về những đổi thay, những toan tính của tín hữu Cao Đài ở xứ đảo này. Nghề sinh nhai của dân đảo là đánh cá, thế mà bổng đạo ở đây quyết chuyên đổi bằng cách cho con vào học và lập nghiệp ở đất liền. Còn lại mỗi gia đình vài người chuyên trồng tía hành tỏi để sống, thế mà nhà nào cũng tương đối khá giả.

Anh Lễ Năm ăn một hơi rồi xá đĩa, xong mới bắt đầu chuyện trò. Quả thực ít khi gặp được người có tuổi mà hồn nhiên, chân chất như anh. Lời nói, nụ cười của anh như có sức phá bỏ mọi kiểu cách hình thức bề ngoài, mà trực tiếp ngay vào sự cảm nhận mỗi vấn đề, mỗi ý tưởng.

Có mấy việc anh đề cập về Giáo Hội, về hành đạo thật đích thực và cần thiết. Tôi lấy làm ngạc nhiên, hỏi sao anh lại không là thành viên của Hộ Đạo để cùng chăm lo cho nhân sinh. Anh tươi cười trả lời rằng hồi khóa Lễ Sanh ở Hội Thánh anh đã có tâm nguyện cao lắm, nhưng cái gì rồi cũng

phải tùy duyên.

Tôi muốn chuyện vãn thêm với anh Lễ Năm, nhưng nhiều ý kiến dồn dập ở quý anh em trong bàn ăn nên đành tìm dịp khác.

\*

Buổi chiều xứ đảo thật đẹp. Gió mát đậm đà mùi biển mặn làm cho lồng ngực chúng tôi như được một phen tẩy rửa bụi bặm phổ phùng. Chúng tôi được anh em đưa đi ngoạn cảnh.

Con đường nhựa không rộng lắm chạy dọc theo những ruộng hành tơi xanh um. Mỗi thửa đều có dây tưới đầy đủ. Tất cả ruộng hành tơi đều được phủ lên trên mặt một lớp cát biển để giữ độ ẩm. Dường như có sự ập ù như thế nào đó, nên hành tơi ở đây rất thơm. Cũng vì vậy mà những bãi cát hoàn toàn bị hót sạch. Cát đã trở thành của hiếm ở đây.

Ngược nhìn về phía xa, năm ngọn núi cũng gọi là Ngũ Hành Sơn phối trí trong thế tương sinh tương khắc: hòn Tai, hòn Tiên, hòn Sỏi, hòn Vung, và hòn Thới Lới. Thới Lới là âm địa phương của từ Thái Lý, ngọn núi lớn hơn hết và có lẽ chính tên này là tên của đảo Lý Sơn.

Xe quẹo trái dọc theo triền ngọn núi thấp, hai bên cây cối che kín mát rượi. Đến một đoạn, trông phía trước giống như cái vòm, nhìn xa thấy sóng biển nhấp nhô thật sinh động vô cùng. Chúng tôi tìm chỗ dựng xe rồi lần theo đường bậc cấp xuống thăm chùa hang: Thiên Khổng Thạch Tự.

Dường như ở đâu có núi doi ra biển thì ở đó có hang động và tất nhiên là có chùa. Tôi được người bạn hướng dẫn đi sâu vào trong để xem cách thờ phượng rồi ra phía trước tam quan, ngồi dưới gốc cây tra để hóng gió và nghe sóng vỗ rì rào. Lúc này tôi lại có dịp lân la hỏi chuyện về anh Lễ Năm.

- Sao Họ Đạo mình thiếu chức sắc đảm đương công việc mà anh Lễ Năm lại không được đặt đũa vào nhiệm vụ?

- Tánh tình anh Năm đặc biệt lắm, như anh có nói tôi qua đó, cái gì cũng phải tùy duyên. Trước đây có cơ hội cho cái duyên phát khởi mà bị lỡ rồi, bây giờ thì hoàn toàn hết duyên. Anh Năm kiên định rằng tu thật là tu, là sửa cái từng mỗi lời nói, mỗi ý nghĩ, mỗi việc làm. Hành là thực làm, chuyên tâm lập công bằng cả tấm lòng trong mỗi sự, mỗi việc. Đã vào cửa tu hành phải liệu lượng tránh cho được sự đắm nhiễm dù là đắm nhiễm cái nhà đạo. Có lần anh phát biểu rằng không nhận trách nhiệm mà chung cùng chăm lo thì tốt hơn là ngồi ghế cao, trách vụ lớn rồi vọng động theo thường tình về phẩm vị, quyền tước, sanh lòng thị phi, bỉ thử. Anh tự cho mình thiếu duyên phổ độ nên trở về lo tu kỷ.

- Dường như anh Lễ Năm rất được lòng môn đạo ở đây lắm phải không?

- Còn phải nói. Không những trong đạo mà cả ngoài đời, nhất là đối với chính quyền, anh rất được nể trọng.

Nghe câu nói này tôi hỏi dè chừng:

- Có lẽ rằng trước đây anh có công và nay là thành phần tín cẩn trọng dụng chứ gì?

- Có công mà anh không xem là công, được tin cậy mà anh không cần trọng dụng, thế mới càng được nể trọng.

Qua lời kể thông thả của anh bạn, tôi được biết trong cơn binh lửa hồi tết Mậu Thân, anh Năm vì lòng nhân ái đã che giấu một chú bộ đội lẫn vào nhà, rồi tìm cách giúp cho thoát thân. Việc qua như cơn gió thoảng, anh mau chóng quên đi vì không xem đó là chuyện đáng quan tâm.

Thế rồi đến mùa xuân năm 1975, một hôm anh đang ngồi

ngâm ngợi bài thánh giáo

*Ân xuân con có thiếu phần,  
Phần con Thầy để ở gần Thầy đây.*

bỗng anh bộ đội năm xưa cùng một vài người trong chính quyền địa phương tìm đến nhà.

Khi khách đề nghị đèn ơn đáp nghĩa, anh Năm cười, nói rằng đối với anh quá khứ dù ân dù oán, anh không hề ghi nhớ; còn tương lai dù lợi dù quyền, anh cũng chẳng vọng cầu. Anh chỉ chăm lo hết lòng cái gì hiện tại anh có thể làm được theo khả năng và tâm nguyện của một con người mà thôi. Những ai có trách vụ hãy làm tốt chính sách hợp lòng dân thì người dân hạnh phúc rồi.

Anh bạn còn muốn tiếp tục kể chuyện về anh Lễ Năm, nhưng anh em đã kéo lại bảo về. Tôi đề nghị cùng ghé thăm nhà anh Lễ Năm và cũng để biểu lộ lòng quý mến anh như anh đã quý mến anh em.

\*

Căn nhà anh Năm rất đơn sơ nhưng thoáng mát, phần thờ phượng bên trong thật trang nghiêm. Chúng tôi vào đánh lễ Thầy và bàn thờ tiên linh.

Nhìn khung ảnh lồng chân dung một người rất trẻ với đạo phục chính tề, tôi hỏi anh Lễ Năm:

- Có lẽ đây là thân sinh anh?

- Vâng, tấm hình này tôi mới thuê làm lại theo kỹ thuật vi tính. Chỉ lấy khuôn mặt thôi, còn áo khăn thì được thêm vào. Hồi đó ông thân tôi chưa được nửa tuổi tôi bây giờ. Ông liểu đạo ngày 10 tháng 7 năm Ất Dậu đó.

- Vậy là ... là ...

- Vâng, vâng ... gia đình tôi vẫn hiệp kỵ ngày ấy.

Chúng tôi cùng rập ràng xá ba xá tưởng niệm một chon linh rồi ra bàn khách để ghi nhận những gì cần muốn biết thêm ở anh Lễ Năm.

Chúng tôi hỏi anh rất nhiều việc mà việc nào dường như anh cũng đã để tâm suy nghĩ nên trả lời rất ăn ý.

Thấy anh mời thêm tuần trà và liếc nhìn đồng hồ. Tôi hiểu đã đến giờ công phu nên chuyển lời chuẩn bị cáo từ:

- Rất tiếc chúng tôi không có nhiều thì giờ để học hỏi ở anh Năm về kinh nghiệm tu thân hành đạo. Ước mong còn có dịp gặp lại anh.

- Ô có gì đâu, so với quý huynh thì tôi chỉ là loài rong rêu, hải tảo.

Tôi cười hóm hỉnh thưa lại:

- Loài rong được hình thành giữa hai đối tượng và không có nhiều để bán ở chợ, phải không anh?

- Cảm ơn, cảm ơn. Rất mong còn có dịp.

Anh tiễn chúng tôi ra hiên nhà, bắt tay và chúc lành. Tôi cúi chào tạm biệt, thăm quý mến về tính cách một con người.

## Xanh mãi bóng dừa

Chiếc xe Karosa trông mã ngoài thì còn sáng sủa lắm, thế mà ì ạch cả ngày mới nuốt trôi hết hành trình chỉ trên hai trăm cây số. Vào đến đèo Bình Đê thì mặt trời đã chập chờn dưới rặng dừa.

Lãnh trách nhiệm làm hướng lộ nên tôi phải trườn mình lên nhìn về phía trước để quan sát. Xe đổ đèo, đến cầu Gia Hựu, qua cầu Chương Hòa, tiếp theo là đoạn đường dọc rừng quýt. Đến ngã ba lò vôi, tôi bảo người lái xe rẽ trái đi xuống phố Tam Quan ra đường 4 dọc bãi biển. Con đường 4 mới lập này thật ra tôi chưa đi qua bao giờ, nhưng vốn người sinh trưởng ở đất này và ngày thơ ấu đã từng tung tăng với nắng gió, hai buổi đến trường hoặc dạo chơi với bạn bè, nên chỉ cần mô tả là biết được hướng đi.

Xe chạy chậm chậm dọc con phố nhỏ Tam Quan, bóng dừa phủ rợp, gió biển thổi rạo rạo, từng căn phố cứ qua đi, qua đi ngoài cửa xe. Tôi để mắt nhìn, cố tìm lại dấu xưa. Nhà thằng Mỹ, nhà thằng Hiền, dãy phố A Sầu, đoạn ven bờ sông xây đá tổ ong có những bậc cấp xuống lên. Hình ảnh ngày nào như sống lại, những con còng, con cáy với chiếc còng đồ rục rập rình dưới gốc đước, gốc bần. Vài ông già nhàn rỗi ngồi câu cá đĩa bằng môi quẹt<sup>(\*)</sup> ở cạnh thành cầu của con sông nước lợ... Bên kia cầu là thôn Cửu Lợi, xứ sở của đầu dừa, xơ dừa

<sup>(\*)</sup> *Môi quẹt*: Dùng phân người trộn đất sét tán nhuyễn, bết vào một thanh gỗ, mỗi lần câu, cầm lưỡi câu quẹt làm môi.

và chính là quê hương của bậc tiền bối Giáo Sư Thái Kiên Thanh, một nhà buôn ghe bầu hữu phước, hữu duyên tiếp thụ được mỗi Đạo Tam Kỳ đưa về truyền lại cho dân chúng miền duyên hải này. Theo thời gian, vật đổi sao dời, kẻ còn người mất, nhưng mỗi Đạo vẫn lưu truyền và ngôi thánh thất huy hoàng đã đổ nát nay được xây dựng lại. Hôm nay chúng tôi đang trên đường về mừng lễ khánh thành.

Xe ra khỏi đường phố, quẹo phải, theo con đường cán đất đỏ dọc sát mép bãi cát, chạy dài từ Thiện Chánh đến Hoài Hương. Nhìn cồn bãi pha màu đất đồi, tôi nhớ tiếc cái trắng tinh anh và cái vẻ nguyên sơ yên ả của những ngày còn đất rộng người thưa. Bây giờ vì nhu cầu quốc kế dân sinh nên phải đành mất đi cái khung cảnh bờ xa bãi vắng.

Dĩ vãng đang hiện về, chợt nhìn phía trước thấy có bóng cờ Tam Thanh lộng gió, tôi biết đó là dấu hiệu chỉ đường vào thánh thất. Anh lái xe cũng nhanh mắt nhận ra, bẻ tay lái, không mấy chốc đã đến trước ngôi Tam Đài sừng sững với tám bảng trên cổng ngõ:

*Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ  
Hội Thánh Truyền Giáo  
Thánh Thất Châu Long Đài*

Chúng tôi tuân tự xuống xe, kẻ xách người ôm, đi theo người hướng dẫn đến vị trí tiếp tân. Nhìn lướt qua cảnh quan, tất cả được bài trí công phu, hài hòa, từ cổng chào đến lễ trường và khuôn viên nhà thánh cũng như nơi tiếp đón quan khách, phòng ăn, phòng nghỉ.

Tôi thăm thán phục tài sắp xếp khéo léo của người chủ chốt công trình. Đặc biệt ngôi thánh thất, thật là ngoài ước đoán của tôi. Một tòa Tam Đài sắc sảo, hài hòa như cho tôi sống lại cái rạng rỡ của những ngày còn là đồng nhi, lễ sĩ của ngôi thánh thể buổi đầu biết Đạo.

Chúng tôi đang háo hức với thành tựu đang hiện bày, quên cả mệt nhọc đường xa.

Anh Đầu Họ Đạo vồn vã chào đón chúng tôi thật đậm tình. Sau khi tẩy trần xong chúng tôi vào phòng khách vừa giải khát vừa cùng chia sẻ với Ban Tổ Chức mọi chi tiết cần thiết cho giờ lễ Tỵ tại bữa tiệc và buổi lễ tại hội trường vào sáng hôm sau.

Phần thánh lễ an vị bữa tiệc Chí Tôn, nhờ có bộ phận Kinh Nhạc từ Hội Thánh vào giúp sức nên rất tốt. Sau đại lễ kéo dài ngót hai tiếng đồng hồ, chúng tôi rộn vui nhìn đồng đạo và đồng bào chật ních cả sân nhà thánh. Họ bàn tán xì xào, lui tới xôn xao làm cho đêm thâu ở một góc quê trở nên khác lạ.

Anh Đầu Họ tìm chúng tôi đưa vào phòng ăn cháo khuya. Những chiếc bánh tráng dừa đặc sản Tam Quan to như chiếc quạt được nướng xốp, ăn cùng với cháo nắm thơm tươi nấu với rau răm, quả là ngon đặc biệt.

Anh Đầu Họ chăm sóc, mời mọc ân cần, chúng tôi cảm thấy thấm thấu một thứ tình cảm vừa thân thiết tình người, vừa thiêng liêng ý đạo. Nhìn sắc diện anh dưới ánh đèn có vẻ hơi xuống, nhịp thở anh có phần dồn dập và giọng nói anh hơi khàn, tôi ái ngại bảo anh:

- Thôi, anh Đầu Họ nghỉ dưỡng sức để còn chống đỡ cho ngày mai. Nhất là bài diễn văn, anh phải nhuần nhuyễn trước, kéo lại vấp vấp thì uống lắm. Trọng tâm của công trình là ở đây.

Anh cười thông cảm:

- Không sao, vui chung nhưng không quên nhiệm vụ riêng đâu.

Tôi nhìn theo anh Đầu Họ xoay xử việc này, giải quyết

việc kia, miệng luôn cười và chân luôn đi. Rồi nhìn đến những huynh đệ trong Ban Cai Quản rất chân thành và siêng năng, tôi cảm thấy mừng cho Họ Đạo đang có cơ nhàn gối lại chất dưỡng sinh tâm giáo cho mọi con cái của Thầy đã nhiều năm chịu cảnh hoang tàn đổ nát.

Tại lễ trường sáng hôm ấy thật tung bừng ngoài dự tưởng. Đạo đồ tề tựu đông vô kể. Khách mời đến với lẵng hoa, quà mừng. Nghi thức buổi lễ gọn nhẹ mà trang nghiêm âm cúng. Nhất là bài diễn văn khánh thành khá dài, anh Đầu Họ rất sắc sảo truyền đạt những tình tiết từ hình thành, phát triển đến duy trì qua mấy đoạn thăng trầm tan hợp. Phần cuối bài diễn văn đã nói lên tinh thần ngoại tại và nội tại của ngôi thờ phượng Chí Tôn ở mỗi người tín hữu.

Có lẽ ai cũng ghi nhận rằng lễ khánh thành thánh thất Châu Long Đài kết quả thật viên mãn, gây được ấn tượng khá đặc biệt đối với quần chúng, để lại trong lòng mọi người nhiều kỷ niệm và niềm tin sâu xa về chiều hướng phát triển tu học.

Chiều hôm ấy, có chút thì giờ tâm sự với anh Đầu Họ Đạo, tôi mới hiểu hết tâm trường và chí nguyện của anh, mới rõ được nguồn tài lực nào để bốn đạo Châu Long Đài có thể tái dựng lại nguyên hình ngôi nhà thánh đồ sộ như vậy, trong khi tín đồ vẫn tàn tạ hai bữa thiếu ăn.

Một câu nói của anh đã ghi đậm trong tôi: “Chúng ta đang sống trong nhiệm màu chuyển hóa, mỗi người hãy trọn tin và hết dạ vì Thầy, vì chúng sinh thì mọi ước mong sẽ luôn được thỏa nguyện.”

Tôi hỏi anh:

- Trong mọi công trình, người lãnh đạo luôn luôn có ủng hộ mà cũng có chống nghịch, trường hợp Châu Long Đài dường như cũng có vài nghịch ý, phải không?

Anh Đầu Họ vươn vai thoải mái:

- Chúng ta cần đại sự thành là quý, vài tiểu tiết chẳng bận tâm. Đối với tôi cái đại sự đại hạnh là làm tròn môn sinh của Thầy trong kiếp sống, mai kia khi hóa thân, mong cầu được giải thoát theo Thầy, còn những lời nọ tiếng kia, thuận ý nghịch ý chỉ bởi vì chưa thấy hết nhau mà thôi. Đã hiểu lý đạo rồi thì sao có thể đi ngoài đạo lý. Đã biết đường về rồi mà còn bước quanh co thì sao thấy được chốn quê.

Anh ngồi sát gần lại tôi hơn, giọng thì thâm tâm sự:

- Từ buổi bom đạn khốc liệt, làng xóm tiêu điều, rừng dừa Tam Quan bị lửa chiến tranh tàn hại, màu xanh bát ngát của loài cây trái quê hương đã xác xơ điêu đứng. Ngôi thánh thất của ông cha gầy dựng chỉ còn chơ chổng mấy khung sườn. Trên hai mươi năm rồi, bây giờ màu muôn thuở tươi xanh đã tái hiện và ngôi Tam Đài cũng uy nghiêm sừng sững dưới màu lá thắm với mọi tấm chân thành, trung kiên của những người tín đồ Đại Đạo. Tôi hoàn toàn tin tưởng về một hạnh phúc sẽ xanh mãi như bóng dừa....

Giọng anh nói nhỏ dần, mắt hơi lim dim. Bỗng anh ho sặc sụa mấy tiếng, tay ôm ngực như đè nén một cơn nhói đau. Tôi đưa tay vịn vai anh, thông cảm nỗi mệt nhọc khá dài mà anh đã chịu đựng. Nhất là giai đoạn nước rút phải khổ trí lao tâm về việc lo tổ chức lễ.

Cát bình rót nước mời tôi, anh cũng thông thả uống mấy ngụm. Mắt anh lại sáng, mặt anh tươi tỉnh hơn, anh nói tiếp:

- Hạnh phúc ngoảnh lại rồi! Mai này dầu tôi nằm xuống thì thánh hình đã trang nghiêm, đạo hữu quê nghèo này đã có nơi tu học. Tiếng chuông Kỳ Ba sẽ rền vang, giọng kinh tân pháp sẽ âm vọng, và dòng tâm linh sẽ tuôn chảy vào tận mỗi lòng người.

Chúng tôi ở lại thêm một đêm nữa. Những hàn huyên trao gửi, những hẹn ước hỗ tương, chúng tôi đã tỉ tê trong khuya cho đến sau thời kinh Tý mới ngủ vùi.

Sáng hôm sau chúng tôi từ giã anh Đầu Họ, nhìn lại ngôi Tam Đài mà lòng hưng phấn lạ thường. Bắt tay nhau trong lưu luyến với hy vọng rằng sẽ còn nhiều dịp chung cùng trên nhiều đạo sự giữa Hội Thánh và nhân sinh.

Mùa đông thường mang đến cho con người những tai ương mất mát. Mùa đông con Rồng vừa qua, tôi được tin chẳng lành về anh. Con bệnh hiểm nghèo đã không cho phép anh kéo dài chức phận phụng sự nhân sinh mà phải trở về với mảnh thân vô thường của mình, phải chống chọi lại từng hơi thở, từng cơn đau.

Tôi về thăm, nhìn anh nửa nằm nửa ngồi trên cánh võng cột chùng. Quanh anh là vợ con, là bốn đạo, với lửa hơ, với muối áp. Tôi lặng lẽ trông anh thở gấp từng hồi, nổi đau như chuyền vào từng kinh mạch. Tôi cúi đầu rung rung nhìn anh và anh cũng nhìn tôi giọng nói thều thào:

- Tôi quy... chú cố gắng... có mặt...

Tuy cơn bệnh đã đến thời kỳ trầm trọng, nhưng theo dự đoán, anh còn phải trần trọc mươi hôm nữa. Tôi vì có chủ ý cho một đạo sự cần thiết nên không thể nán chờ và nghĩ rằng sẽ quay lại khi có tin để lo hậu sự cho anh.

Rất tiếc dòng đời có nhiều biến đổi bất ngờ khó xoay xở, tôi đành chịu phụ lòng anh vì không có mặt trong lễ tang anh.

Nay mỗi lần xuôi ngược Trung Nam, khi xe ngang qua quê dừa, nhìn màu xanh muôn thuở, tôi luôn nghĩ về anh và mừng tượng đến ánh mắt tin tưởng của anh về tình quê hương và lòng đạo như mãi gắn bó đậm đà.

## Con đường anh đi

Ngày từ già quê Trung theo cha mẹ vào Nam sinh sống, tôi còn quá bé, mới bốn tuổi đầu. Càng ngày càng lớn lên ở đất Suối Nghệ, với nắng mưa hai mùa, với bắp đậu quanh năm, với giọt mồ hôi của cha, đôi chân bùn của mẹ đã in hình lên từng lớp tuổi đời của đứa con gái “chỉ một mà thôi” trong gia đình.

Cha mẹ tôi không muốn tôi chia xẻ nỗi nhọc nhằn của nông trang ruộng rẫy vì tôi là con độc nhất. Hơn nữa đã một đời lận đận, một đời thiếu học, cha mẹ tôi muốn con mình phải được sung sướng, phải được học hành. Do đó tôi liên tục cấp sách đến trường, hết trường xã đến trường huyện rồi lên trường thành phố. Tôi càng học thì lưng mẹ tôi càng khòm xuống, vai cha tôi càng rúm nắng thêm nhiều. Nhưng hai người đã cười mãn nguyện khi tôi tốt nghiệp đại học.

Ông bà ta thường nói thân con gái cũng như bông hoa, lúc đã nở đầy đặn thì bướm lượn ong đùa. Cho nên khi tôi ổn định nhiệm sở của mình tại một trường cấp ba thành phố này, mỗi ngày trang nghiêm trong dung dáng một cô giáo, tôi đã bất gặp không biết bao nhiêu là cánh bướm chập chờn...

Tự hiểu rằng mình là thứ “bình dân chi hoa” nên tôi luôn luôn né tránh những đấng yêng hùng gồ ghề từ cái râu, cái tóc, cái mắt kiếng, cái nịt quần... cho đến những chiếc xe hơi mới bóng lộn.

Mẹ tôi thì luôn luôn nhắc nhở “Thân con gái chỉ có một

thời thôi con, hơn nữa cha mẹ đã già, đầu đuôi chỉ có mình con.”

Tôi rất hiểu, rất thương mẹ và trong lòng thầm nguyện rằng sẽ “chinh phục” cho mẹ một chàng “rể thảo là trai”.

Thật sự thì một mẫu người lý tưởng đã xuất hiện trong vùng tình cảm của tâm hồn tôi từ ba năm qua. Đó là Thiện Thành, một thanh niên đồng đạo. Mỗi lần đi thánh thất Trung Minh, đi dự đám cầu siêu ở nhà đạo hữu, tham gia sinh hoạt trẻ ngoài rừng Lâm Viên Thủ Đức... chúng tôi đều gặp gỡ trao đổi chuyện trò.

Đối với tôi, anh như một ngôi sao ẩn chứa nhiều sức thu hút, anh là một ý trung nhân trọn vẹn đủ đầy. Tất cả mọi sự tìm kiếm chọn lựa đều dừng lại ở con người ấy. Anh thật sự đã là một cánh bướm lúc nào cũng chập chờn trong vùng tâm tưởng của tôi. Nếu bảo rằng thân gái mười hai bên nước thì quả thực tôi đã tìm được bên để neo thuyền. Nhưng bao lâu rồi, đó chỉ là quyết định đơn phương, còn về phía Thiện Thành, dường như mộng ước của anh còn bao la lắm.

Ai làm người thế gian này mà không được mộng ước. Người ta mộng ước làm lãnh tụ, kỹ sư, bác sĩ, học giả, thương gia... Còn Thiện Thành không ước mơ như thế.

Kể từ khi Hội Thánh phát động kế hoạch tu dưỡng học đạo bằng tài liệu gửi đến tận nhà trong công cuộc hiệu năng hóa, trẻ trung hóa và thuần đức hóa mọi giáo vụ và nhân sự trong Giáo Hội, Thiện Thành đã nhất quyết làm giáo sĩ tương lai. Anh đã nhiều lần nói ý nguyện này cách nghiêm túc trước mặt ba mẹ và các người trong gia đình.

Thấy cái mã đẹp trai và phong cách hào hoa của Thiện Thành, nhiều người chọc đùa anh rằng: “Nực cười khách tục muốn tầm tiên...” Nhưng anh luôn luôn biểu lộ nguyện lực



mình chân thành và mạnh mẽ khiến ai cũng tỏ ra kính trọng và trông chờ một giáo sĩ tương lai.

Thiện Thành tốt nghiệp đại học y từ năm ngoái và làm hợp đồng không lương tại bệnh viện của thành phố. Anh hay nói đùa: “Nhà nước đối với mình thì không lương mà mình đối với con bệnh thì phải có lương. Không chỉ lương y như từ mẩu mà còn lương tâm của một giáo sĩ.”

Anh quan niệm rằng ta đang sống chính là đặt mình vào diễn trình tiến hóa của linh căn. Từ mỗi việc làm, mỗi ý nghĩ đều phải có một tâm hướng. Những kẻ sống âm thầm buông trôi nhạt nhẽo vô hồn như người quét lá khô thì thật là tội nghiệp.

Các vị lớn tuổi, dày dặn trong cuộc đời nhìn anh như một con ngựa non lập dị. Những bạn bè trí thức cho anh là một đầu óc minh triết ngoại nhân sinh. Bởi vì anh luôn luôn tìm kiếm học hỏi những hiểu biết khác thường, những khám phá lạ lùng. Nhiều lúc tiếp xúc với bạn bè, anh cười hồn nhiên khoe rằng anh đang vỗ cánh trên muôn trùng cảnh giới, trên cả nỗi khổ và nỗi vui, trên cả nhục nhằn và hoan lạc.

Những người bị thịt, giá áo túi cơm xem anh là kẻ ngoại hạng, không chơi được. Riêng đối với tôi, anh đã thể hiện được một nhân cách lớn, một kích thước bao trùm, một con tim sinh động, và một tâm hồn thanh thoát.

Những khi nghe các tín hữu trẻ luận đàm về đạo sự hay phê phán người này chỉ trích người kia, ca ngợi người nọ, anh hiền hòa nói: “Chúng ta chỉ nên học hỏi những điều tốt còn những điều không tốt thì đặt vào tâm trí làm gì. Tại sao lại vướng vào chướng ngại của kẻ khác để mình cũng bị chướng ngại. Hãy nhìn thấu suốt mọi vấn đề, mọi sự kiện đến tận gốc rễ của nó để phân biệt được thiện ác, giả chân nhưng không

phải để đứng bên này hay bên nọ, để hơn thua phải trái mà là để nở một nụ cười vô ngại bao dung.”

Thiện Thành sống rất gắn liền và chân chỉ hạt bột từ việc đời đến việc đạo. Anh không từ chối một yêu cầu nhỏ nào khi anh có thể làm được. Anh sẵn sàng gắn lại chiếc sên xe đạp bị sút của em bé giữa đường trưa dưới nắng, hay bỏ cả ngày Chủ Nhật hàng tuần để khám bệnh phát thuốc tại điểm y tế miễn phí của Giáo Hội. Gặp việc quan hôn tang tế trong thánh thất nếu không bận anh sẵn sàng đến giúp đỡ.

Vấn đề trau dồi bản thân thì Thiện Thành chăm lo từng phút từng giờ. Là bác sĩ, anh không những học hỏi về tây y liên tục mà còn nghiên cứu về đông y, về cách chữa bệnh không cần thuốc như châm, đốt, thủ pháp, vận động...

Còn vấn đề tu dưỡng học đạo, anh đam mê như một nghệ sĩ say sưa ngón nghề sở trường. Nhiều lúc anh phá bỏ ranh giới giữa ngày và đêm để hoàn thành một bài thuyết giảng giáo lý tại thánh thất. Anh áp dụng đúng quy thức thường hành cho hai mươi bốn giờ trong một ngày và ba mươi ngày trong một tháng. Giờ cúng, giờ học, giờ tĩnh tâm, tĩnh sát, ghi nhật ký, dâng lễ cầu nguyện chung sinh hoạt tại thánh thất.

Trong giờ học hỏi nghiên cứu giáo lý, anh tìm hiểu từ cái mỉm cười tại Linh Thứu Sơn của Ngài Đại Ca Diếp, Tổ thứ nhất Thiên Tông, cho đến chỗ đạt ngộ “ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm” của Huệ Năng, Tổ thứ sáu Thiên Trung Hoa. Anh thích thú tán dương mười bức tranh chẵn trâu là một ẩn dụ đầy Phật chất cho người theo dấu phăng dây.

*Tìm trâu cần phăng trâu  
Học đạo cốt vô tâm  
Dấu đâu thì trâu đó  
Vô tâm đạo dễ tầm.*

Anh tự nghiên cứu Phật pháp từ ba tạng. Anh say sưa học Lão Trang, mò mẫm học Kinh Dịch, nghiên cứu Mật Tông Tây Tạng, Thông Thiên Học, Krishnamurti. Anh suy gẫm về Đức Chúa Ki Tô đã dâng mình trên thánh giá chịu chết cho mọi người. Anh chặt lọc, đối chiếu tìm chỗ tương đồng để thấp sáng cho sự kết tập hương hoa Đại Đạo của càn khôn. Anh không chịu dừng lại ở điềm đứng này để nhìn kẻ kia, người nọ là ngoại đạo, mà Đạo là tất cả và ở trong tất cả. Tất cả đều là sự chuyển hóa của càn khôn.

Bằng cái nhìn được soi rọi bởi thánh ngôn, thánh giáo Cao Đài, Thiện Thành đã nhận định rằng không có ranh giới cho sự đạt đạo. Cho dù tà ma cũng không phải chịu trầm luân đời đời trong hỏa ngục mà tuần tự rồi kẻ trước người sau sẽ được chuyển hóa. Địa ngục A Tỳ là bực thấp nhất trong nấc thang tiến hóa mà thôi. Tất nhiên cơ hội đến chính là cái tha lực gây động lực để thúc đẩy tự lực trên đường giác ngộ, đó là ý nghĩa của sự cứu rỗi. Trong âm u tăm tối nhất, đọa đày cùng khổ nhất nhưng khi có ánh sáng chân lý rọi đến là mắt phải mở ra, đầu phải ngẩng dậy, đó là ý nghĩa của ân phước.

Anh cũng không chấp nhận khinh thường, mạ sát thân này. Cho dù nó là một giả hợp, nhưng vẫn là một tòa thiên nhiên mà Trời đã nắn đúc để làm phương tiện, làm pháp khí cho người tu. Chính xác thân này là thuyền đưa khách tục đến bờ sông tiên.

Gần gũi Thiện Thành, quan sát Thiện Thành đã ba năm, tôi cảm nhiệm được ở anh một số hiểu biết về đạo học, tiếp thu ở anh một nếp sống giản dị. Càng hiểu anh, càng kính nể anh tôi lại càng không dám nói với anh một điều mà hằng lâu tôi muốn nói. Lựa lời mãi, chờ dịp mãi, rồi một hôm tôi cũng phải đánh bạo hỏi anh:

- Anh Thiện Thành, việc đạo thì em hiểu anh quá nhiều rồi,

còn việc đời của anh thì sao?

Anh bật cười hỏi lại tôi:

- Việc đời là việc gì?

Rồi anh rót tiếp vào sự chờ đợi của tôi:

- À, việc đời là việc người đời chứ gì? Vậy thì “vừa rất đời nhưng lại cao hơn đời, trộn lẫn với đời nhưng không phải là đời”.

Eo ơi! Tôi lắc đầu lẩm bẫm. Không biết thần thánh hay trẻ thơ đây! Tôi cảm thấy hơi hụt hẫng nhưng mạnh dạn nói thêm:

- Việc đời là việc gia đình, là việc lứa đôi đó anh ngộ!

Anh lại cười hóm hỉnh đáp bằng một câu trong Chứng Đạo Ca: *Voi không dạo chơi trên lối mòn thờ chạy.*

Câu nói ấy đã làm tôi khùng hoảng một thời gian khá lâu. Tôi rất ngoan đạo và cái ngoan đạo ấy dồn cả về phía anh. Anh là thần tượng. Tôi hằng hái đi chùa là vì anh, siêng năng đi cúng là vì anh, hào hứng tham gia sinh hoạt là vì anh. Vậy mà cả ba tuần nay tôi không muốn gặp anh. Ngày đàn lệ không đi chùa, ngày Chủ Nhật không vây đoàn sinh hoạt. Tôi trốn anh và trốn tôi.

Rồi một buổi trưa, một buổi trưa thành phố không có tiếng chim ca, chỉ có tiếng còi xe inh ỏi, tiếng máy nổ xành xạch chán ngắt. Tôi đang đối diện với cửa sổ nhà trọ, nhìn về hướng Suối Nghệ lắng nghe trái tim mình đập nhịp. Lời nói của mẹ tôi như trầm trầm bên tai: “Thân con gái chỉ có một thời thôi con.” Tôi cảm thấy mình chơi vơi, thương mẹ thương cha vô cùng và cũng thương thân mình không kém. Tôi thì thầm: “Đời con cũng chỉ có một người thôi, mẹ ạ!”

Bỗng dung mắt tôi sáng lên, anh Thiện Thành đang đi vào lối ngõ. Vẫn mái tóc bông bênh trôi trên vàng trán. Tôi bước lại mở cửa đón anh, cả sự thanh thoát và vui tươi cũng theo anh tràn vào căn phòng.

Để anh tự nhiên vào xa lông, tôi pha trà còn anh thì rộn vang:

- Sao? Về nhà? Hay bệnh? Máy kỳ nay không thấy cô giáo. Kỳ Rằm rồi nhằm Chủ Nhật mà cũng vắng bóng từ bi.

Tôi lờm anh:

- Không dám từ bi đâu và cũng không đi chùa nữa đâu. Sợ voi lắm.

Anh cười khanh khách:

- Có làm nài voi đâu mà sợ voi! Xin báo cho cô biết là ngày mồng Một tháng Hai này có cả đàn voi đi Suối Nghệ đây! Cô có tháp tùng về quê không?

Tôi chực nhớ ra rồi. Ngày khảo tuyển. Phản ứng tự nhiên và thường trực của tôi là lần tay tính. Thứ Hai, thứ Ba... thứ Bảy. Ồ, Chủ Nhật rồi! Tôi hý hửng.

Tất nhiên là tôi không thể thiếu mặt trong ngày đặc biệt này. Xứ đạo Nghĩa Thành ở Suối Nghệ vốn gốc người miền Trung do Hội Thánh Truyền Giáo đưa vào lập nghiệp đã hai mươi năm qua. Cho nên hằng năm Hội Thánh đều cử chức sắc vào thăm viếng. Năm nay đặc biệt có tổ chức kiểm tra khảo tuyển một số tín hữu trẻ đã tham gia lớp Hạnh Đường Hưng Đức tại gia và đã tự tu dưỡng học đạo trong ba năm qua, để chuẩn bị cho kế hoạch xin phép chính quyền lập Hạnh Đường tập trung.

Ngôi nhà Báo Ân quen thuộc của Họ Đạo Đồng Nai hôm nay trở nên sáng rực và các anh em rất thân thiết ấy hôm nay

trở nên nghiêm trang.

Thiện Thành và mười sáu anh em khác ngồi thành vòng cung, đạo phục trắng, khăn đóng đen. Mỗi người đều tràn đầy sức sống và tâm nguyện hiến dâng.

Mở đầu buổi khảo tuyển, anh lớn Giáo Sư Thượng đã ân cần bằng những lời rất đậm ấm:

- Các em thân mến!

“Người làm ruộng trông đến mùa gặt.

“Người đi buôn tính từng chuyến buôn lời lỗ của mình.

“Người thợ mần mê các sản phẩm do bàn tay trí óc mình làm ra.

“Ở đây các em lại tìm thấy một chỗ đứng của mình, trong lòng Giáo Hội, với suốt ba năm tu dưỡng học tập tại gia, tại thánh thất.

“Các em đã học được những gì?

“Và các em sẽ đến với Giáo Hội bằng những gì?

“Ngày xưa Tổ Hoằng Nhẫn hỏi Huệ Năng: Ông đến để cầu cái gì?

“Huệ Năng không ngần ngại thưa: Bạch Tổ, con đến cầu làm Phật.

“Tổ quở: Người xứ Lĩnh Nam (ý nói mọi rợ) mà cũng cầu làm Phật ư?

“Huệ Năng bạch: Người có nam bắc chứ Phật Tánh không bắc nam. Thân con và thân tổ có khác, chứ Phật Tánh vẫn đồng.

“Các em thân mến! Các em có dám nói như Huệ Năng không? Các em không nói như Huệ Năng nhưng các em cũng nhận lời Huệ Năng là đúng, là sáng suốt, là chân lý, ai lại

không sẵn có Phật Tánh? Chỉ không biết phát huy mà thôi.

“Các em phải tự hào lấy công việc làm của mình – công việc làm cho Đạo, việc làm của chư Bồ Tát.

“Bồ Tát chưa thành Phật, Bồ Tát còn những vô minh vi tế, nhưng Bồ Tát đã hạnh.

“Bồ Tát có đủ nguyện lực cứu độ mọi người, hy sinh cho mọi người, đủ dũng mãnh tinh tấn, bỏ đi tâm để làm tất cả vì chúng sanh, vì đạo pháp.

“Các em sẽ phải như vậy.

“Danh nghĩa các em không cho phép các em làm khác hơn.

“Ngày mai đây những cánh chim trời giông ruồi đó đây mang lại mùa xuân cho toàn Đạo.

“Các em cố tiến lên để đẹp ý Thầy, ý Hội Thánh và bổn đạo xa gần.

“Xin Thầy ban ơn cho các em.”

Tiếp sau là chương trình khảo tuyển tập thuyết giảng. Quả thật mỗi người một vẻ. Đến giờ lên bài của Thiện Thành, anh khoan thai lên bục giảng. Với đề tài “Chân diện mục Cao Đài Giáo” anh đã thực sự tạo sức cuốn hút đối với mọi người. Những người ngồi dự thính ngoài hành lang cứ phải xích lên, xích lên lên đầu ghế để được thấy anh và nghe anh rõ hơn. Còn tôi trong chín mươi phút diễn đạt của anh, toàn thân tôi như rung động. Qua bài nói của anh, tôi cảm nhận được một điều: Con người không phải là kẻ hoàn toàn khốn nạn, nó là một điểm Linh Quang của Thượng Đế.

Tôi không đủ lời để ca ngợi anh. Nếu không quá đáng thì tôi xin mượn lời của Romain Rolland đã khen ngợi một Đại Sư Ấn Độ Giáo: “Lời nói của Người là âm nhạc hùng vĩ, là

những câu theo lối của Beethoven, là những tiết điệu khích động như bản tình ca của những bản hợp ca Haindel.”

Thiện Thành! Anh là một giai phẩm của kỷ nguyên văn minh tu sĩ.

Anh đang sống giữa bình thường mà mộng ước thật phi thường.

Anh không thể là của riêng em, anh là của nhân loại. Em chỉ là một điểm linh quang bé mọn còn nặng chất phàm phu, xin tôn vinh anh.

## Nếu sau có lòng hai

Qua khỏi chiếc cầu xi măng, nhìn con đường và hàng tre xanh ngát, Ngọc Hữu đã phải lòng ngay nét đẹp như tranh vẽ này. Anh trả tiền xe ôm rồi từ từ bách bộ. Theo sự hướng dẫn thì thánh thất cách cầu xi măng này chỉ ba trăm mét. Ba trăm mét chứ ba kí lô mét Ngọc Hữu cũng vui chân mà bước. Suốt cả năm cứ lên xe xuống xe với khói với bụi, với ùn tắc, với đèn đỏ đèn xanh... Có một đoạn đường như thế này để thong dong, đâu phải không duyên mà được.

Nhìn con đường, nhìn bờ tre, nhìn con sông chạy dọc, Ngọc Hữu nhớ đến bài học thuộc lòng từ năm Đệ Thất: *“Ngõ thăm thẳm xuyên vào ruột hai hàng tre, tre mọc liền sát khít gốc, ở trên cành và lá giao nhau. Lối mòn đi giữa đôi bờ tre cù, bốn mùa màu lá tre bóng rợp che con đường đất mịn, cùng sóng với con đường ngõ tre, dưới kia lượn một một con sông xinh...”* (\*)

Cái ngõ xóm trong bài học ngày xưa dường như đang hiện ra trước mắt Ngọc Hữu, chỉ khác là con đường đất mịn thế bằng con đường bê tông. Con đường bê tông quý biết bao cho miền quê này, nhưng sao Ngọc Hữu vẫn thấy mến con đường đất mịn của ngày xưa.

Đôi mắt nhìn con đường, nhìn bờ tre, nhìn dòng sông lặng lẽ lấp lánh dưới nắng mùa xuân, Ngọc Hữu thấy lòng mình như trút bỏ mọi âu lo bản thân, để chỉ còn nghĩ đến trách vụ

---

(\*) *Xóm Giếng Ngày Xưa* của Tô Hoài. Lớp Đệ Thất là lớp Sáu sau này.

đang phải gánh vác.

Trong lời nhắn nhủ đầu năm mới, anh lớn Phôi Sư đã phủ dụ nhiều điều cần thiết:

“Các hiền đệ phải thấu đáo và đặt hết tâm ý vào hai sứ mạng Phước Thiện và Phổ Tế. Một đàng đem đạo đến đời, một đàng đem đời về đạo. Nếu Phước Thiện chăm lo việc gây duyên với quần sinh bằng phương tiện vật chất thì Phổ Tế phải chăm lo phần tinh thần. Người làm Phổ Tế là người truyền giảng, là giáo sĩ.

“Bên đạo Ki Tô quan niệm việc truyền giảng là mang gương thân khí tạo mãnh lực thức tỉnh đời sống thiêng liêng ở nơi nào đang chết dần chết mòn, làm sống lại những sinh lực đang sắp tàn, chia sẻ thân tình vào đời sống ân sủng màu nhiệm. Và cuối cùng phải biến đổi đời sống ân sủng trở thành việc chuẩn bị cho đời sống vĩnh cửu vinh quang.

“Còn trong đạo Cao Đài, hãy mượn lời Đức Cao Triều Phát dạy thanh thiếu niên Phổ Thông Giáo Lý, xem đó cũng là lời dạy người giáo sĩ Đại Đạo: *Tu không phải chán đời ẩn dật, tu bắt buộc phải mạnh dạn đi vào đời. Chỗ nào tối, người thanh thiếu niên Phổ Thông Giáo Lý thắp ngọn đuốc sáng. Chỗ nào hằm hố chông gai, có người thanh thiếu niên Phổ Thông Giáo Lý kiên dũng đem đạo đức đến san bằng. Chỗ nào lạnh lùng băng giá, người thanh thiếu niên Phổ Thông Giáo Lý đem tình thương Thượng Đế đến sưởi hâm ấm áp. Chỗ nào nóng bức, có người thanh thiếu niên Phổ Thông Giáo Lý đem tình nhân loại đến dập tắt dịu dàng. Cái bốn phận thiêng liêng, người thanh thiếu niên Phổ Thông Giáo Lý không thể từ chối được.*” (\*)

Lần đi này là khởi đầu công tác Phổ Tế cho năm mới. Một

---

(\*) Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, ngày 29-12 Bính Ngọ (08-02-1967).

số huynh đệ đã được Cơ Quan phân công về các Họ Đạo tham gia sinh hoạt ngày mùng Chín tháng Giêng vía Thầy. Tất nhiên mỗi người phải có sáng kiến, có phương thức để tạo nên thể tương liên giữa Phổ Tế Hội Thánh và Phổ Tế Họ Đạo, trong ý hướng nuôi dưỡng sự thánh hóa con người bằng ân sủng thiêng liêng để Thượng Đế luôn hiện hữu trong mỗi con cái của Ngài.

Khi để tâm suy nghĩ về công việc, mọi cảnh quang bên ngoài như biển mát, con đường, bờ tre, dòng sông đều qua khỏi phía sau. Trước mặt Ngọc Hữu đã hiện ra công thánh thất, cánh cửa phía nam phái đang mở. Ngọc Hữu xách hành lý tiến nhanh vào sân.

\*

Hôm nay là mùng Tám, công việc chuẩn bị cho ngày đại lễ Chí Tôn thật bề bộn. Các em Gia Đình Hưng Đạo mỗi người mỗi việc, tất bật cho lễ trường, cho việc tiếp tân, chuẩn bị các nghi thức lễ bửu điện, nào xướng, nào đi điện, nào nhạc kính. Anh Đầu Họ cũng quay cuồng với bao sắp đặt, âu lo.

Cảm thấy mình như bị thừa nên Ngọc Hữu quanh ra sau vườn. Một khu đất tương đối rộng, những luống rau xanh mướt, một dàn mướp đầy hoa vàng với mấy chú ong bầu bay bay từ hoa này đến hoa nọ. Ngọc Hữu cảm phục bàn tay của người chăm vườn đã tạo được điều kiện tự túc canh rau cho từng bữa cơm thanh khiết đầy chất xanh.

Đi vòng sang phía trước, Ngọc Hữu càng thấy lòng dậy lên hưng phấn bởi cảnh trí như một hoa viên mà lúc mới đến vì bận việc chào hỏi tiếp mời nên không để ý. Nhìn từng luống hoa, từng vuông cỏ, những hàng chậu cây bonsai với nhiều kỳ công chăm bón, tạo dáng theo cây cảnh Nam Bộ. Nào thể tam

tài, dáng phụ tử, mẹ bồng con. Rồi những chậu trúc bụng Phật trồng từng năm cây, tượng trưng Ngũ Thường của người quân tử. Nhiều nhất là mai chiêu thủy lá lớn, lá rí. Những chậu cần thăng, thiên tuế, tùng, bách, nhất chi mai, vạn niên tùng, lái Nhật, sứ Thái Lan, và những cỏ thụ mai, đa, si, sung...

Ngọc Hữu thâm thán phục một nghệ nhân nhà chùa và thả hồn theo cảnh trí thiên nhiên thu nhỏ với suy nghĩ rằng trong cách tu hành giữa chợ đời thì đâu có thể nào lánh mình vào với thiên nhiên mà phải đưa thiên nhiên vào giữa cuộc sống, giữa nếp tu hành. Bỗng một giọng nói từ phía sau lưng Ngọc Hữu:

- Chào hiền huynh. Hiền huynh thấy thế nào về cái tiểu viên cảnh trí này?

Ngọc Hữu vội quay lại. Một lão nông độ tuổi bảy mươi nhưng còn tráng kiện hồng hào, tay này xách chiếc giỏ mây đầy cành lá còn tay kia cầm chiếc kéo khá lớn. Ngọc Hữu biết đây là lão nghệ nhân cây cảnh nên vội chấp tay xá chào:

- Xin chào đạo huynh. Đạo huynh quả là tay cây kiềng tầm cỡ. Năm nay niên kỷ bao nhiêu mà trông còn trẻ khỏe yêu đời quá vậy, thưa đạo huynh?

- Ha ha! Yêu đạo thì đúng hơn là yêu đời, năm nay tuổi chưa nhiều, chỉ vừa chấm cổ lai hy thôi. Tôi vẫn vui, trẻ, khỏe, vì tôi không có gì để buồn. Lại thêm nhờ một pháp tu riêng có được từ vườn rau và lũ bạn bè cây kiềng này đây. Ngày nào tôi không còn gần được vườn rau, cây kiềng thì tôi mới sẽ buồn.

Ngọc Hữu chỉ vào một cội đa sù sì hỏi:

- Thưa đạo huynh, cây đa này trồng đã mấy năm rồi?

- Cây đa lông này chưa lâu lắm, gần bốn mươi năm thôi. Thực ra nếu trông ngoài đất tự do thì nó có tàn phủ rợp cả

khoảng vườn này và có thân cũng đến cả người ôm, nhưng vì ép vào trong chậu nên chi lớn cỡ đó. Tuy vậy cái nét cổ thụ vẫn hiển lộ đầy đủ từ gốc đến thân, đến cành đến ngọn.

Người làm vườn nhìn Ngọc Hữu như có chút thỏa mãn trên đôi mắt. Ông nói tiếp:

- Quý huynh làm chức sắc cũng giống như cây kiểng vậy, phải biết chịu nâng gộc, cắt lá, tỉa cành, chịu khép mình trong kích thước, khuôn khổ, nhưng... phải phô diễn trọn đủ cái đẹp bonsai của từng cây. Còn tôi làm một chức việc trong ngành Phước Thiện thì luôn tâm niệm rằng người làm việc thiện tuy phúc chưa đến nhưng họa đã xa; kẻ làm điều dữ tuy họa chưa đến mà phúc chẳng còn.

Thật là thích thú cho Ngọc Hữu đã được về sinh hoạt ở đây, được thấy không gian tâm linh của một Hộ Đạo và tiếp cận con người tiêu biểu cho tinh thần lập công tu học.

Ngày lễ vía Thầy mồng Chín thật đông đúc trang nghiêm. Ngọc Hữu đã đóng góp phần Phổ Tế bằng một bài thuyết trình với đề tài “Thượng Đế đã giáng trần”. Ngọc Hữu cảm nhận rằng nội dung bài nói chuyện có tác dụng mới mẻ trong đời sống tâm linh đối với đạo chúng. Còn về phần Ngọc Hữu, anh đã học, đã ghi nhận thật nhiều điều bổ ích ở Hộ Đạo này, nhất là anh được nghe kể câu chuyện khá lạ lùng về đạo huynh làm vườn rau và cây cảnh.

\*

Miền Trung vốn đất hẹp người đông, cảnh nghèo đói thiếu thốn đã khiến nhiều người phải vào Nam làm ăn sinh sống. Năm ấy, Nhân còn tuổi vị thành niên nhưng đã phải xa nhà vào Nam lập nghiệp. Vì con một nên chỉ hai năm sau gia đình đã điều về quê cưới vợ.

Ngày thành hôn của Nhân không được vui, bởi cái thất thần của chú rể. Nhân cảm thấy mình như vi phạm một điều gì hệ trọng lắm, nên cứ lững lờ lơ lơ, tạo nên sự hồ nghi rằng đây là cuộc hôn nhân bất đắc dĩ, cuộc hôn nhân bị ép uổng. Cũng có xì xầm rằng Nhân đã có một đối tượng tình yêu ở miền Nam.

Tình trạng thất thần của Nhân ngày càng thêm trầm trọng. Nhân không thiết gì đến vợ con, chỉ làm hết việc nhà rồi ngồi thất thần hoặc đi rong ngoài đường đến các nơi chùa chiền, nhà thờ đứng nhìn ngắm người ra kẻ vào cách say sưa. Khi về đến nhà thường vào buồng mở một chiếc trap, ngồi trầm ngâm như tưởng nghĩ, hoài niệm về một mất mát nào đó.

Vợ của Nhân vẫn một mực thương chồng, luôn theo dõi từng hành động cử chỉ và tất nhiên là rất âu lo về hạnh phúc lứa đôi, hạnh phúc gia đình. Cho nên cô ta luôn luôn theo sát để bảo vệ, để tìm hiểu nguyên do lạnh nhạt ngăn ngại của người hôn phối.

Nhiều lần để ý về thái độ trầm ngâm với chiếc trap trong buồng và rồi người vợ tò mò tìm cơ hội mở chiếc trap. Trong đó chỉ có một bộ đồ dài vải phin trắng và một chiếc khăn đóng đen. Thật là lạ lùng! Vợ Nhân suy nghĩ: Bộ đồ dài trắng để làm gì? Sao chồng mình lại hay đến các nơi tín ngưỡng để nhìn ngắm. Cuối cùng cô suy đoán rằng chồng mình khi ở miền Nam đã theo một mối đạo áo trắng nào đó. Chồng mình thường đến những nơi tín ngưỡng nhìn ngắm phải chăng đi tìm hình ảnh những chiếc áo trắng đồng đạo. Kể từ đó cô quyết chí dò tìm xem ngoài Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo, còn có đạo giáo nào khác nữa không.

Hồi đó đạo Cao Đài mới chỉ được biết qua một số người vào Nam làm ăn thọ giáo rồi về quê truyền lại trong gia đình, bà con. Họ chỉ tu tại gia chứ chưa có chùa thất. Số người tin

đạo mỗi ngày một đông, rồi có một tín tâm hiển ngôi nhà để cải gia vi tự. Chính ngôi cải gia vi tự là tiền thân của thánh thất này. Cứ vào các ngày Rằm, mồng Một, tại đây đông đảo những người bận sắc phục toàn trắng tập trung về nghe thánh ngôn, thánh giáo và tụng kinh, lễ bái. Trong thời gian theo dõi chồng, người vợ cũng đã biết được ngôi nhà đặc biệt này và một hôm cô vợ đã thấy trong đám người áo trắng kia có bóng dáng chồng mình. Thế là mấu chốt của bộ quần áo trắng và chiếc khăn đóng đen trong tráp của chồng được giải mã.

Khi vào Nam tìm kế sinh nhai lúc tuổi còn vị thành niên, Nhân được một chủ vườn cây cảnh cho làm thuê. Từ từ mền nét mền người nên ông truyền nghề, bảo bọc cho Nhân. Gia đình chủ vườn là chức sắc đạo Cao Đài nên đã ảnh hưởng đến nếp sống của Nhân. Nhân tập ăn chay, theo đến chùa xem lễ bái. Sau cùng Nhân xin lập nguyện nhập môn tại thánh thất Cầu Kho.

Nhân luôn luôn nhớ trong đầu lời tuyên thệ mà Nhân đã đọc trước thánh tượng Thiên Nhân. Nhân luôn luôn đỉnh ninh thiết thạc rằng không bao giờ “có lòng hai” mà phải quyết tâm “gìn luật lệ”. Vì vậy khi vâng lệnh theo sự sắp xếp của gia đình về quê cưới vợ, Nhân như bị sự phản trắc nội tâm tạo thành cơn sốc gây ra mất phương hướng, trở nên ngần ngại trong tâm thức lưỡng phân.

Nhưng rồi mọi uẩn tắc đều được khai thông bởi tập thể Cao Đài đầu tiên ở xứ này. Khi vợ Nhân chính thức đến bày tỏ nỗi niềm, cũng như Nhân đã chân thành thổ lộ rằng mình vẫn tưởng lấy vợ là vấp phạm tội “có lòng hai”.

Thế là mọi điều chưa biết đã được biết rõ ràng. Nhân đã được giải tỏa để hiểu rõ đường tu xuất gia và đường tu tại gia.

Ngôi nhà tập thể Cao Đài tại xứ này từ ấy có thêm hai tín hữu, họ chí chăm tu hành. Dần dần theo đà phát triển của cơ

đạo miền Trung, đến nay nơi này là một Họ Đạo qua năm mươi năm hình thành duy trì và phát triển.

Bây giờ Nhân đã vào tuổi bảy mươi, là nhân viên trụ cột của Phước Thiện Họ Đạo.



## Mục lục

Giao cảm	4
Đạo áo trắng	5
Bà mẹ mót	13
Sống tự nhiên, chết tự nhiên	21
Cây bông biển	27
Tỉnh thức giữa vô thường	33
Trước thời kinh Tý	42
Lá thư giao cảm	46
Tìm tiên	53
Miếng gan gà luộc	57
Chị Năm Kim	60
Tính cách một con người	65
Xanh mãi bóng dừa	71
Con đường anh đi	77
Nếu sau có lòng hai	87

Quý bạn đọc vui lòng KHÔNG photocopy kinh sách do chương trình *Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Cao Đài* thực hiện. Xin liên hệ thánh thất Bà Sen, hay Ban Kinh Hộ (Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài), hoặc các điểm phát hành của chúng tôi để thỉnh các ấn phẩm chánh thức (kính biểu). Chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý bạn đọc.

## PHẠM VĂN LIÊM ĐẠO ÁO TRẮNG IN LẦN THỨ HAI

*Chịu trách nhiệm xuất bản:* NGUYỄN CÔNG OÁNH  
*Biên tập:* TRẦN XUÂN LÝ  
*Trình bày & Kỹ thuật:* DŨ LAN LÊ ANH DŨNG  
*Vẽ bìa:* LÊ ANH HUY  
*Con triện:* CAO ĐÀI TRUYỀN GIÁO 高臺傳教  
*Khắc triện:* LÊ ANH MINH

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO  
25 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
☎ (04) 35566714 – Fax: (04) 35566702  
In 3.000 bản, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại XN In FAHASA  
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.  
☎ 38153971 – Fax: 38153297  
Số xuất bản 516-2009/CXB/92-174/TG.  
In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2009.

*Thực hiện:* Chương trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Cao Đài

*Địa chỉ liên hệ thỉnh sách:*

*Miền Nam:* **THÁNH THẤT BÀU SEN**  
59/46 Trần Phú, phường 4, quận 5, Tp.HCM ☎ 38355733

*Miền Tây:* **Hiền tỷ BA LIÊN**  
58/1 ấp 10, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, Bến Tre  
☎ 075 3602965

*Miền Trung:* **QUẦY VĂN HÓA PHẨM (BAN KINH HỘ)**  
80B Lê Duẩn, Đà Nẵng ☎ 0511 3887760

**SÁCH ẤN TỔNG (KHÔNG BÁN)**